Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 1 tiết 1*

**Hoạt Động Thở Và Cơ Quan Hô Hấp**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được tên các bộ phận và chức năng của cơ quan hô hấp.

 ***2. Kĩ năng:***Biết hoạt động thở diễn ra liên tục. Nếu bị ngừng thở từ 3 đến 4 phút người ta có thể bị chết. Chỉ đúng các vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp trên tranh vẽ.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: kiểm tra đồ dùng của học sinh.- Nhận xét chung.- Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:*****a. Hoạt động 1 : Thực hành cách thở sâu (10 phút)*** |  |
| *\* Mục tiêu* : HS nhận biết được sự thay đổi của lồng ngực khi ta hít vào thật sâu và thở ra hết sức. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : Trò chơi |  |
| - GV cho cả lớp thực hiện động tác : “Bịt mũi nín thở”. | - HS thực hiện  |
| - GV hỏi : Cảm giác của các em sau khi nín thở lâu ? | - Thở gấp hơn, sâu hơn lúc bình thường. |
| Bước 2 : |  |
| - GV gọi 1 HS lên trước lớp thực hiện động tác thở sâu như hình 1 trang 4 SGK để cả lớp quan sát. | - 1 HS lên trước lớp thực hiện. |
| - GV yêu cầu HS cả lớp đứng tại chỗ đặt 1 tay lên ngực và cùng thực hiện hít vào thật sâu và thở ra hết sức. | - HS cả lớp cùng thực hiện.  |
| - GV hướng dẫn HS vừa làm, vừa theo dõi cử động phồng lên xẹp xuống của lồng ngực khi các em hít vào và thở ra để trả lời theo gợi ý sau: | - HS trả lời theo câu hỏi gợi ý. |
| + Nhận xét sự thay đổi của lồng ngực khi hít vào thật sâu và thở ra hết sức. |  |
| + So sánh lồng ngực khi hít vào, thở ra bình thường và khi thở sâu. |  |
| + Nêu ích lợi của việc thở sâu. |  |
| ***b. Hoạt động 2 : Làm việc với SGK (10 phút)*** |  |
| *\* Mục tiêu* : Chỉ trên sơ đồ và nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hắp; Chỉ trên sơ đồ và nói được đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra; Hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : Làm việc theo cặp |  |
| - GV yêu cầu HS mở SGK, quan sát hình 2 trang 5 SGK. Yêu cầu hỏi và trả lời theo hướng dẫn : | - Từng cặp hai HS hỏi và trả lời. |
| + HS A : Bạn hãy chỉ vào hình vẽ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp. |  |
| + HS B : Bạn hãy chỉ đường đi của không khí trên hình 2 trang 5 SGK. |  |
| + HS A : Đố bạn biết mũi dùng để làm gì ? |  |
| + HS B : Đố bạn biết khí quản, phế quản có chức năng gì ? |  |
| + HS A : Phổi có chức năng gì ? |  |
| + HS B : Chỉ tren hình 3 tranh 5 SGK đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra. |  |
| Bước 2 : Làm việc cả lớp |  |
| - GV gọi 1 số cặp HS lên hỏi, đáp trước lớp và khen cặp nào có câu hỏi sáng tạo. | - Vài cặp lên thực hành. |
| - GV giúp HS hiểu cơ quan hô hấp là gì và chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp. |  |
| - Kết thúc tiết học, GV cho HS liên hệ với thực tế cuộc sống hàng ngày :  |  |
| - GV giúp HS hiểu : Người bình thường có thể nhịn ăn được vài ngày thậm chí lâu hơn nhưng không thể nhịn thở quá 3 phút. Hoạt động thở bị ngừng trên 5 phút cơ thể sẽ bị chết. Bởi vậy, khi bị dị vật làm tắc đường thở cần phải cấp cứu ngay lập tức.**3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn: Tránh không để dị vật như thức ăn, nước uống, vật nhỏ,… rơi vào đường thở.- Dặn học sinh về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 1 tiết 2*

**Nên Thở Như Thế Nào ?**

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Hiểu được cần thở bằng mũi, không nên thở bằng miệng, hít thở không khí trong lành sẽ giúp cơ thể khoẻ mạnh.

 ***2. Kĩ năng:***Biết được khi hít vào, khí oxi có trong không khí sẽ thấm vào máu ở phổi để đi nuôi cơ thể; khi thở ra, khí các-bô-nic có trong máu được thả ra ngoài qua phổi. Nếu hít thở không khí có nhiều khói bụi sẽ hại cho sức khỏe.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tổng hợp thông tin khi thở bắng mũi, vệ sinh mũi; phân tích đối chiếu để biết được vì sao nên thở bằng mũi mà không nên thở bằng miệng.*

- Các phương pháp: *Cùng tham gia chia sẻ kinh nghiệm bản than; Thảo luận nhóm.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Gương soi nhỏ đủ cho các nhóm.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá.- Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:*****a. Hoạt động 1 : Thảo luận nhóm (15 phút)*** | Hát2 em thực hiện |
| *\* Mục tiêu* : Giải thích được tại sao ta nên thở băng mũi mà không nên thở bằêng miệng. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| - GV hướng dẫn HS lấy gương ra soi để quan sát phía trong lỗ mũi của mình. Nếu không có gương có thể quan sát lỗ mũi của bạn bên cạnh và trả lời câu hỏi: Các em nhìn thấy gì trong mũi? | - HS lấy gương ra soi vàå quan sát  |
| - Tiếp theo, GV đặt câu hỏi :  | - HS trả lời. |
| + Khi bị sổ mũi, em thấy có gì chảy ra từ hai lỗ mũi ? |  |
| + Hằng ngày, dùng khăn sạch lau phía trong mũi, em thấy trên khăn có gì ? |  |
| + Tại sao thở bằng mũi tốt hơn thở bằng miệng ? |  |
| - GV giảng : | - HS nghe giảng. |
| + Trong lỗ mũi có nhiều long để cản bớt bụi trong không khí khi ta hít vào. |  |
| + Ngoài ra trong mũi còn có nhiều tuyến tiết dịch nhầy để cản bụi, diệt khuẳn, tạo độ ẩm, đồøng thời có nhiều mao mạch sưởi ấm không khí hít vào. |  |
| *Kết luận :* Thở bằng mũi là hợp vệ sinh, có lợi cho sức khoẻ, vì vậy chúng ta nên thở bằng mũi. |
| ***b. Hoạt động 2 : Làm việc với SGK (12 phút)*** |  |
| *\* Mục tiêu* : Nói được ích lợi của việc hít thở không khí trong lànhvà tác hại của việc hít thở không khí có nhiều khói, bụi đối với sức khoẻ. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : Làm việc theo cặp |  |
| - GV yêu cầu 2 HS cùng quan sát các hình 3, 4, 5 trang 7 SGK và thảo luận theo gợi ý sau : | - Từng cặp hai HS quan sát và thảo luận câu hỏi. |
| + Bức tranh nào thể hiện không khí trong lành, bức tranh nào thể hiện không khí có nhiều khói bụi ? |  |
| + Khi được thở ở nơi không khí trong lành bạn cảm thấy thế nào ? |  |
| + Nêu cảm giác của bạn khi phải thở không khí có nhiều khói, bụi ? |  |
| Bước 2 : Làm việc cả lớp |  |
| - GV chỉ định 1 số HS lên trình bày kết quả thảo luận theo cặp trước cả lớp. | - HS lên trình bày. |
| - GV yêu HS cả lớp cùng suy nghĩ và trả lời các câu hỏi : |  |
| + Thở không khí trong lành có lợi gì ? |  |
| + Thở không khí có nhiều khói, bụi có hại gì ? |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 2 tiết 1*

**Vệ Sinh Hô Hấp**

**(KNS + MT)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn vệ sinh cơ quan hô hấp.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu ích lợi tập thể dục buổi sáng và giữ sạch mũi, miệng.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tư duy phê phán: Tư duy phân tích, phê phán những việc làm gây hại cho cơ quan hô hấp. Kĩ năng làm chủ bản thân: Khuyến khích sự tự tin, lòng tự trọng của bản thân khi thực hiện những việc làm có lợi cho cơ quan hô hấp. Kĩ năng giao tiếp: Tự tin, giao tiếp hiệu quả để thuyết phục người thân không hút thuốc lá, thuốc lào ở nơi công cộng, nhất là nơi có trẻ em.*

- Các phương pháp: *Thảo luận nhóm theo cặp. Đóng vai.*

**\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ (bộ phận).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá.- Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:*****\* Hoạt động 1 : Thực hành cách thở sâu (15 phút)*** | Hát2 em thực hiện |
| *\* Mục tiêu* : HS nhận biết được sự thay đổi của lồng ngực khi ta hít vào thật sâu và thở ra hết sức. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : Trò chơi |  |
| - GV cho cả lớp thực hiện động tác: “Bịt mũi nín thở”. | - HS thực hiện  |
| - GV hỏi: Cảm giác của các em sau khi nín thở lâu? | - Thở gấp hơn, sâu hơn lúc bình thường. |
| Bước 2 : |  |
| - GV gọi 1 HS lên trước lớp thực hiện động tác thở sâu như hình 1 trang 4 SGK để cả lớp quan sát. | - 1 HS lên trước lớp thực hiện. |
| - GV yêu cầu HS cả lớp đứng tại chỗ đặt 1 tay lên ngực và cùng thực hiện hít vào thật sâu và thở ra hết sức. | - HS cả lớp cùng thực hiện.  |
| - GV hướng dẫn HS vừa làm, vừa theo dõi cử động phồng lên xẹp xuống của lồng ngực khi các em hít vào và thở ra để trả lời theo gợi ý sau: | - HS trả lời theo câu hỏi gợi ý. |
| + Nhận xét sự thay đổi của lồng ngực khi hít vào thật sâu và thở ra hết sức. |  |
| + So sánh lồng ngực khi hít vào, thở ra bình thường và khi thở sâu. |  |
| + Nêu ích lợi của việc thở sâu. |  |
| **\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ.* |  |
| ***b. Hoạt động 2 : Làm việc với SGK (12 phút)*** |  |
| *\* Mục tiêu*: Chỉ trên sơ đồ và nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hắp. Chỉ trên sơ đồ và nói được đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra. Hiểu được vai trò của hoạt động thở đối với sự sống của con người. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : Làm việc theo cặp |  |
| - GV yêu cầu HS mở SGK, quan sát hình 2 trang 5 SGK. Yêu cầu hỏi và trả lời theo hướng dẫn : | - Từng cặp hai HS hỏi và trả lời. |
| + HS A : Bạn hãy chỉ vào hình vẽ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp. |  |
| + HS B : Bạn hãy chỉ đường đi của không khí trên hình 2 trang 5 SGK. |  |
| + HS A : Đố bạn biết mũi dùng để làm gì ? |  |
| + HS B : Đố bạn biết khí quản, phế quản có chức năng gì ? |  |
| + HS A : Phổi có chức năng gì ? |  |
| + HS B : Chỉ tren hình 3 tranh 5 SGK đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra. |  |
| Bước 2 : Làm việc cả lớp |  |
| - GV gọi 1 số cặp HS lên hỏi, đáp trước lớp và khen cặp nào có câu hỏi sáng tạo. | - Vài cặp lên thực hành. |
| - GV giúp HS hiểu cơ quan hô hấp là gì và chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp. |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 2 tiết 2*

**Phòng Bệnh Đường Hô Hấp**

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Kể được tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan hộ hấp như viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu nguyên nhân mắc các bệnh đường hô hấp. Biết cách giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi miệng.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Tổng hợp thông tin, phân tích những tình huống có nguy cơ dẫn đến bệnh đường hô hấp. Kĩ năng làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm với bản thân trong việc phòng bệnh đường hô hấp. Kĩ năng giao tiếp: Ứng xử phù hợp khi đóng vai bác sĩ và bệnh nhân.*

- Các phương pháp: *Nhóm, thảo luận, giải quyết vấn đề. Đóng vai.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá.- Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:*****a. Hoạt động 1 : Thảo luận nhóm (15 phút)*** | Hát2 em thực hiện |
| *\* Mục tiêu* : Giải thích được tại sao ta nên thở băng mũi mà không nên thở bằêng miệng. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| - GV hướng dẫn HS lấy gương ra soi để quan sát phía trong lỗ mũi của mình. Nếu không có gương có thể quan sát lỗ mũi của bạn bên cạnh và trả lời câu hỏi : Các em nhìn thấy gì trong mũi ? | - HS lấy gương ra soi vàå quan sát  |
| - Tiếp theo, GV đặt câu hỏi :  | - HS trả lời. |
| + Khi bị sổ mũi, em thấy có gì chảy ra từ hai lỗ mũi ? |  |
| + Hằng ngày, dùng khăn sạch lau phía trong mũi, em thấy trên khăn có gì ? |  |
| + Tại sao thở bằng mũi tốt hơn thở bằng miệng ? |  |
| - GV giảng : | - HS nghe giảng. |
| + Trong lỗ mũi có nhiều long để cản bớt bụi trong không khí khi ta hít vào. |  |
| + Ngoài ra trong mũi còn có nhiều tuyến tiết dịch nhầy để cản bụi, diệt khuẳn, tạo độ ẩm, đồøng thời có nhiều mao mạch sưởi ấm không khí hít vào. |  |
| *Kết luận :* Thở bằng mũi là hợp vệ sinh, có lợi cho sức khoẻ, vì vậy chúng ta nên thở bằng mũi. |
| ***b. Hoạt động 2 : Làm việc với SGK (15 phút)*** |  |
| *\* Mục tiêu* : Nói được ích lợi của việc hít thở không khí trong lànhvà tác hại của việc hít thở không khí có nhiều khói, bụi đối với sức khoẻ. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : Làm việc theo cặp |  |
| - GV yêu cầu 2 HS cùng quan sát các hình 3, 4, 5 trang 7 SGK và thảo luận theo gợi ý sau : | - Từng cặp hai HS quan sát và thảo luận câu hỏi. |
| + Bức tranh nào thể hiện không khí trong lành, bức tranh nào thể hiện không khí có nhiều khói bụi ? |  |
| + Khi được thở ở nơi không khí trong lành bạn cảm thấy thế nào ? |  |
| + Nêu cảm giác của bạn khi phải thở không khí có nhiều khói, bụi ? |  |
| Bước 2 : Làm việc cả lớp |  |
| - GV chỉ định 1 số HS lên trình bày kết quả thảo luận theo cặp trước cả lớp. | - HS lên trình bày. |
| - GV yêu HS cả lớp cùng suy nghĩ và trả lời các câu hỏi : |  |
| + Thở không khí trong lành có lợi gì ? |  |
| + Thở không khí có nhiều khói, bụi có hại gì ? |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 3 tiết 1*

**Bệnh Lao Phổi**

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Biết được nguyên nhân gây bệnh và tác hại của bệnh lao phổi.

 ***2. Kĩ năng:***Biết cần tiêm phòng lao, thở không khí trong lành, ăn đủ chất để phòng bệnh lao phổi.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích và xử lí thông tin để biết được nguyên nhân, đường lây bệnh và tác hại của bệnh lao phổi. Kĩ năng làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm thực hiện hành vi của bản thân trong việc phòng lây nhiễm bệnh lao từ người bệnh sang người không mắc bệnh.*

- Các phương pháp: *Nhóm, thảo luận. Giải quyết vấn đề. Đóng vai.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
|  **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:*****a. Hoạt động 1 : Làm việc với SGK (10 phút)*** | Hát2 em thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |
| *\* Mục tiêu :* Nêu nguyên nhân, đường lây bệnh và tác hại của bệnh lao phổi. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 12. | - HS quan sát hình 1trong SGK trang 12. |
| - Yêu cầu các nhóm cùng lần lượt thảo luận các câu hỏi trong SGV trang 28 | -Làm việc theo nhóm. |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Mỗi nhóm chỉ trình bày một câu. Các nhóm khác bổ sung góp ý. | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung góp ý. |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
| ***b. Hoạt động 2 : Thảo luận nhóm (10 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Nêu được những việc nên làm và không nên làm để phòng bệnh lao phổi. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV chia nhóm và yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 13 ; kết hợp với liên hệ thực tế để trả lời các câu hỏi SGV trang 29. | - HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi. |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Mỗi nhóm chỉ trình bày một câu. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| - GV giảng thêm cho HS những việc làm và hoàn cảnh dễ làm mắc bệnh viêm phổi. |  |
| Bước 3 :Liên hệ |  |
| - GV hỏi : Em và gia đình cần làm gì để phòng tránh bệnh lao phổi ? | - Luôn quét dọn nhà cửa, mở cửa cho ánh nắng mặt trời chiếu vào nhà ; không hút thuốc lá, thuốc lào ; làm việc và nghỉ ngơi điều độâ ; … |
| ***c. Hoạt động 3 : Đóng vai (10 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :*  Biết nói với bố mẹ khi bản thân có những dấu hiệu bị mắc bệnh về đường hô hấp để được đưa đi khám và chữa bệnh kịp thới. Biết tuân theo các chỉ dẫn của bác sĩ điều trị nếu có bệnh.  |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV nêu tình huống : | - Nghe GV nêu tình huống. |
| Bước 2 :  |  |
| - Gọi các nhóm xung phong lên trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét xem các bạn đã biết cách nói để biết bố mẹ hoặc bác sĩ biết về tình trạng sức khỏe của mình chưa. | - Các nhóm xung phong lên trình diễn. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 3 tiết 2*

**Máu và Cơ Quan Tuần Hoàn**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn: vận chuyển máu đi nuôi các cơ quan của cơ thể.

 ***2. Kĩ năng:***Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên tranh vẽ hoặc mô hình.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
|  **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:*****a. Hoạt động 1 : Quan sát và thảo luận (10 phút)*** | Hát3 em thực hiện. |
| * *Mục tiêu :*

- Trình bày sơ lược về cấu tạo và chức năng của máu.- Nêu được chức năng của cơ quan tuần hoàn. |
| * *Cách tiến hành :*
 |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3 trong SGK trang 14 và kết hợp quan sát ống máu đã chống đông đem đến lớp và cùng nhau thảo luận câu hỏi SGV trang 32. | - HS quan sát hình trong SGK trang 14 và thảo luận câu hỏi theo nhóm. |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Mỗi nhóm chỉ trình bày một câu. Các nhóm khác bổ sung góp ý. | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung góp ý. |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
| * + *Kết luận :*Như SGV trang 32.
 |
| ***b. Hoạt động 2 : Làm việc với Sách giáo khoa (10 phút)*** |
| * *Mục tiêu :*

Kể được tên các bộ phận của cơ quan tuần hoàn. |
| * *Cách tiến hành :*
 |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 4 trang 15 SGK, lần lượt một bạn hỏi, một bạn trả lời. | - Làm việc theo cặp. |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện một số cặp HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| * + *Kết luận* ***:*** Cơ quan tuần hoàn gồm có : tim và các mạch máu.
 |
|  ***c. Hoạt động 3 : Trò chơi tiếp sức (10 phút)*** |
| * *Mục tiêu :*

Hiểu được mạch máu đi tới mọi cơ quan của cơ thể.  |
| * *Cách tiến hành :*
 |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV nêu tên trò chơi và hướng dẫn HS cách chơi. | - Nghe GV hướng dẫn. |
| Bước 2 :  |  |
| - HS chơi như đã hướng dẫn. | - Tiến hành chơi theo hướng dẫn của GV. |
| - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, kết luận và tuyên dương đội thắng cuộc |  |
| * + *Kết luận :* Nhờ có mạch máu đem máu đến mọi bộ phận của cơ thể để tất cả các cơ quan của cơ thể có đủ chất dinh dưỡng và ô-xi để hoạt động. Đồng thời, máu cũng có chức năng chuyên chở khí các-bô-níc và chất thải của cơ quan trong cơ thể đến phổi và thận để thải chúng ra ngoài.
 |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn. |  |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. | - 1, 2 HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. |
| - GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 4 tiết 1*

**Hoạt Động Tuần Hoàn**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Biết tim luôn đập để bơm máu đi khắp cơ thể. Nếu tim ngừng đập máu không lưu thông được trong các mạch máu, cơ thể sẽ chết.

 ***2. Kĩ năng:***Chỉ và nói đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn, vòng tuần hoàn nhỏ.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Sơ đồ 2 vòng tuần hoàn và các tấm phiếu rời ghi tên các loại mạch máu của 2 vòng tuần hoàn.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
|  **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:****Hoạt động 1 : *Thực hành (10 phút)*** | Hát3 em thực hiện |
| *\* Mục tiêu :* Biết nghe nhịp đập của tim và đếm nhịp mạch đập. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2trong SGK trang 16. | - HS quan sát hình trong SGK trang 16. |
| - GV hỏi : Các bạn trong hình đang làm gì ? | - HS trả lời.  |
| Bước 2 : |  |
| - Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau thực hành nghe và đếm nhịp tim, số lần mạch đập của nhau trong vòng một phút. | - Thực hành nghe và đếm nhịp đập của tim. |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung thực hành được in trang 16, SGK và thực hiện theo, GV bấm giờ cho HS cả lớp thực hành. | - 2 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm. |
| Bước 3 : |  |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả thựuc hành của mình.  | - Một số HS báo cáo trước lớp theo trình tự:+ Số lần đập của tim mình và tim bạn trong 1 phút.+ Số lần đập của mạch mình và mạch bạn trong vòng 1 phút. |
| *Kết luận :*Tim luôn đập để bơm máu đi khắp cơ thể. Nếu tim ngừng đập, máu không lưu thông được trong các mạch máu, cơ thể sẽ chết. |
| ***b. Hoạt động 2 : Làm việc với Sách giáo khoa (10 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :*Chỉ được đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV chia nhóm và yêu cầu HS quan sát hình 3 trong SGK trang 17 và trả lời các câu hỏi SGV trang 35. | - HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi. |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Mỗi nhóm chỉ trình bày một câu. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
|  ***c. Hoạt động 3 : Trò chơi “Ghép chữ vào hình” (10 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Củng cố kiến thức đã học về 2 vòng tuần hoàn.  |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV phổ biến tên trò chơi và luật chơi : | - HS chia đội và tiến hành chơi theo hướng dẫn. |
| Bước 2 :  |  |
| - HS chơi như đã hướng dẫn. | - Tiến hành chơi theo hướng dẫn của GV. |
| - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, kết luận và tuyên dương đội thắng cuộc |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 4 tiết 2*

**Vệ Sinh Cơ Quan Tuần Hoàn**

**(KNS + MT)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

 ***2. Kĩ năng:***Biết được tại sao không nên luyện tập và lao động quá sức.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: So sánh đối chiếu nhịp tim trước và sau khi vận động. Kĩ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để bảo vệ tim mạch.*

- Các phương pháp: *Trò chơi; thảo luận nhóm.*

**\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ (bộ phận).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát3 em thực hiện |
|  ***a. Hoạt động 1 : Quan sát và thảo luận (12 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* So sánh mức độ làm việc của tim khi chơi đùa quá sức hoặc lúc làm việc nặng nhọc với lúc cơ thể được nghỉ ngơi, thư giãn. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV cho HS chơi trò chơi “*Con thỏ*” | - HS chơi theo hướng dẫn |
| - Sau khi cho HS chơi xong, GV hỏi : Các em có cảm thấy nhịp tim và mạch của mình nhanh hơn lúc chúng ta ngồi yên không ? | - HS trả lời.  |
| Bước 2 : |  |
| - GV cho HS chơi một trò chơi đòi hỏi vận động nhiều như trò chơi *đổi chỗ cho nhau*. | - HS chơi theo hướng dẫn |
| - Sau khi cho HS vận động mạnh, GV cho HS thảo luận câu hỏi : So sánh nhịp đập của tim và mạch khi vận động mạnh với khi vận động nhẹ hoặc khi nghỉ ngơi. | - Làm việc theo nhóm. |
| *\*Kết luận :*Khi ta vận động mạnh hoặc lao động chân tay thì nhịp đập của tim và mạch nhanh hơn bình thường. Vì vậy, lao động và vui chơi rất có lợi cho hoạt động của tim mạch. Tuy nhiên, nếu lao động hoặc hoạt động quá sức, tim có thể bị mệt, có hại cho sức khỏe. |
| ***b. Hoạt động 2 : Thảo luận nhóm (15 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Nêu các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan tuần hoàn. Có ý thức tập thể dục đều đặn, vui chơi, lao động vừa sức để bảo vệ cơ quan tuần hoàn. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV yêu cầu các nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm quan sát hình trang 19 SGKvà kết hợp với hiểu biết của bản thân đê thảo luận các câu hỏi trang 38 SGV. | - Làm việc theo nhóm. |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện một số cặp HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
| *\* Kết luận* ***:*** Tập thể dục thể thao, đi bộ, …có lợi cho tim mạch. Tuy nhiên, vận động hoặc lao động quá sức sẽ không có lợi cho tim mạch. Cuộc sống vui vẻ, thư thái, tránh những xúc động mạnh hay tức giận, … sẽ giúp cơ quan tuần hoàn hoạt động vừa phải, nhịp nhàng, tránh được tăng huyết áp và những cơn co, thắt tim đột ngột có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Các loại thức ăn : các loại rau, các loại quả, thịt bò, thịt gà, thịt lợn, cá, lạc vừng, …đều có lợi cho tim mạch. Các thức ăn chứa nhiều chất béo như mỡ động vật ; các chất kích thích như rượu, thuốc lá, ma túy, … làm tăng huyết áp, gây xơ vữa động mạch.**\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ.* |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 5 tiết 1*

**Phòng Bệnh Tim Mạch**

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Biết nguyên nhân của bệnh thấp tim.

 ***2. Kĩ năng:***Biết được tác hại và cách đề phòng thấp tim ở trẻ em.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích và xử lí thông tin về bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ em. Kĩ năng làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm của bản thân trong việc đề phòng bệnh thấp tim.*

- Các phương pháp: *Động não. Thảo luận nhóm. Giải quyết vấn đề. Đóng vai.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | HátHọc sinh thực hiện |
|  ***a. Hoạt động 1 : Động não (10 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Kể được tên một số bệnh về tim mạch. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| - GV yêu cầu HS kể tên một số bệnh tim mạch mà các em biết. | - Mỗi HS kể tên một bệnh về tim mạch. |
| - GV ghi tên các bệnh về tim của HS lên bảng. |  |
| - GV giảng thêm cho HS kiến thức về một số bệnh tim mạch. |  |
| - GV giới thiệu bệnh thấp tim : là bệnh thường gặp ở trẻ em, rất nguy hiểm. |  |
| ***b. Hoạt động 2 : Đóng vai (10 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :*Nêu được sự nguy hiểm và nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim ở trẻ em. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3 trong SGK trang 20 và đọc các lời hỏi đáp của từng nhân vật trong các hình. | - HS quan sát hình 1, 2, 3 trong SGK trang 20 và đọc các lời hỏi đáp của từng nhân vật trong các hình. |
| Bước 2 : |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm các câu hỏi trong SGV trang 40 | - Làm việc theo nhóm.  |
| Bước 3 : |  |
| - Các nhóm xung phong đóng vai dựa theo các nhân vật trong các hình 1, 2, 3 trang 20 SGK | - Các nhóm đóng vai. |
| - Yêu cầu các HS khác theo dõi và nhận xét xem nhóm nào sáng tạo và qua lời thoại nêu bật được sự nguy hiểm và nguyên nhân gây bệnh thấp tim. | - HS theo dõi và nhận xét. |
| *Kết luận* ***:*** - Thấp tim là một bệnh về tim mạch mà ở lứa tuổi HS thường mắc.- Bệnh này để lại di chứng nặng nề cho van tim, cuối cùng gây suy tim.- Nguyên nhân dẫn đến bệnh thấp tim là do bị viêm họng, viêm a-mi đan kéo dài hoặc viêm khớp cấp không được chữa trị kịp thời, dứt điểm. |
| ***c. Hoạt động 3 : Thảo luận nhóm (10 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Kể ra một số cách đề phòng bệnh thấp tim. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình 4, 5, 6 trang 21 SGK, chỉ vào từng hình và nói với nhau về nội dung và ý nghĩa của các việc làm trong từng hình đối với việc đề phòng bệnh thấp tim. | - HS quan sát hình 4, 5, 6 trang 21 SGK, chỉ vào từng hình và nói với nhau về nội dung và ý nghĩa của các việc làm trong từng hình đối với việc đề phòng bệnh thấp tim. |
| Bước 2 :  |  |
| - GV gọi một số HS trình bày kết quả làm việc theo cặp. | - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
| *Kết luận :* Để phòng bệnh thấp tim cần phải : giữ ấm cơ thể khi trời lạnh, ăn uống đủ chất, giữ vệ sinh cá nhân tốt, rèn luyện thân thể hằng ngày để không bị các bệnh viêm họng, viêm a-mi-đan kéo dài hoặc viêm khớp cấp,… |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 5 tiết 2*

**Hoạt Động Bài Tiết nước Tiểu**

**(MT)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ hoạt mô hình.

 ***2. Kĩ năng:***Chỉ vào sơ đồ và nói được tóm tắc hoạt động của cơ quan bài tiết nước tiểu.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ (bộ phận).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Hình cơ quan bài tiếât nước tiểu phóng to.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | HátHọc sinh thực hiện |
|  ***a. Hoạt động 1 : Quan sát và thảo luận (12 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Kể tên các bộ phận cuả cơ quan bài tiết nước tiểu và nêu chức năng của chúng. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV yêu cầu HS cùng quan sát hình 1 trang 22 SGK và chỉ đâu là thận đâu là ống dẫn nươc tiểu,.. | - HS cùng quan sát hình 1 trang 22 SGK và chỉ đâu là thận đâu là ống dẫn nươc tiểu. |
| Bước 2 : |  |
| - GV treo hình cơ quan bài tiết nước tiểu phóng to lên bảng và yêu cầu một vài HS lên chỉ và nói tên các bộ phận cơ quan bài tiết nước tiểu. | - 1, 2 HS lên chỉ và nói tên các bộ phận cơ quan bài tiết nước tiểu. |
| *Kết luận :*Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm hai quả thận, hai ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái. |
| ***b. Hoạt động 2 :* *Thảo luận nhóm (15 phút)***  |
| *\* Mục tiêu :* Giải thích tại sao hằng ngày mỗi người đều cần uống đủ nước. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình đọc các câu hỏi và trả lời của các bạn trong hình 2 trang 23 SGK. | - Làm việc cá nhân. |
| Bước 2 : |  |
| - GV yêu cầu nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm tập đặt và trả lơì các câu hỏi có liên quan đến chức năng cuả từng bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.  | - Làm việc theo nhóm.  |
| - GV đi đến các nhóm gợi ý cho các em nhắc lại những câu hỏi được ghi trong hình 2 trang 23 hoặc tự nghĩ ra những câu hỏi mới. |  |
| Bước 3 : |  |
| - Gọi HS ở mỗi nhóm xung phong đứng lên đặt câu hỏi và chỉ định các bạn nhóm khác trả lời. Ai trả lơì đúng sẽ được đặt câu hỏi tiếp và chỉ định bạn khác trả lơì. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi không còn nghĩ thêm được câu hỏi khác.**\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ.* | - HS ở mỗi nhóm xung phong đứng lên đặt câu hỏi và chỉ định các bạn nhóm khác trả lời. |
| *Kết luận* ***:*** Thận có chức năng lọc máu, lấy ra các chất thải độc hại có trong máu tạo thành nước tiểu. Ống dẫn nước tiểu cho nước tiểu đi từ thận xuống bóng đái. Bóng đái có chức năng chứa nước tiểu. Ống đái có chức năng dẫn nước tiểu từ bóng đái ra ngoài. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):** |  |
| - GV gọi một số HS lên bảng, vừa chỉ vào sơ đồ cơ quan bài tiết nước tiểu vừa nói tóm tắt lại hoạt động của cơ quan này. | - 1, 2 HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. | - 1, 2 HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. |
| - GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 6 tiết 1*

**Vệ Sinh Cơ Quan Bài Tiết Nước Tiểu**

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu. Nêu được tác hại của việc không giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.

 ***2. Kĩ năng:***Kể được tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu. Nêu cách phòng tránh các bệnh kể trên.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm với bản thân trong việc bảo vệ và giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.*

- Các phương pháp: *Quan sát; thảo luận.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Hình cơ quan bài tiết nước tiểu phóng to.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | HátHọc sinh thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1 : Động não (12 phút)****\* Mục tiêu :* Nêu lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. |  |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV yêu cầu từng cặp HS thảo luận theo câu hỏi : Tại sao chúng ta cần giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. | - Làm việc theo cặp.  |
| - GV gợi ý : Giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu giúp cho bộ phận ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu sạch sẽ, không hôi hám, không ngứa ngáy, không bị nhiễm trùng,… |  |
| Bước 2 : |  |
| - GV yêu cầu một số HS lên trình bày kết quả thảo luận. | - Một số HS lên trình bày kết quả thảo luận. |
| *Kết luận* : Giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu để tránh bị nhiễm trùng. |  |
| ***b. Hoạt động 2 : Quan sát và thảo luận (15 ph)*** |  |
| *\* Mục tiêu :* Nêu được cách đề phòng một số bệnh ở cơ quan bài tiết nước tiểu. |  |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV ø yêu cầu HS quan sát hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 25 và nói xem các bạn trong hình đang làm gì ? Việc làm đó có lợi gì đối với việc giữ vệ sinh và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu ? | - Làm việc theo cặp.  |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| **­**- GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận các câu hỏi : | - Làm việc theo nhóm.  |
| + Chúng ta phải làm gì để giữ vệ sinh bộ phận bên ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu ?+ Tại sao hằng ngày chúng ta cần uống đủ nước ? |  |
| - GV yêu cầu HS liên hệ xem các em có thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo đặc biệt quần áo lót, có uống đủ nước và không nhịn đi tiểu hay không. | - Một số HS trả lời |
| *Kết luận* ***:*** Chúng ta cần phải uống đủ nước, măïc quần áo sạch sẽ, khô thoáng và giữ vệ sinh cơ thể để đản bảo vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút)**  |  |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. | - 1, 2 HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. |
| - GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 6 tiết 2*

**Cơ Quan Thần Kinh**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được tên các bộ phận của cơ quan thần kinh.

 ***2. Kĩ năng:***Chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh trên tranh vẽ hoặc mô hình.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Hình cơ quan thần kinh phóng to.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | HátHọc sinh thực hiện |
|  ***a. Hoạt động 1 : Quan sát và thảo luận (12 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Kể tên, chỉ trên sơ đồ và trên cơ thể vị trí các bộ phận cơ quan thần kinh trên sơ đồ và trên cơ thể mình. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng quan sát hình 1,2 trang 26, 27 SGK và trả lời câu hỏi trang 45 SGV | - Làm việc theo nhóm.  |
| Bước 2 : |  |
| - GV treo hình cơ quan thần kinh phóng to lên bảng và yêu cầu một vài HS lên chỉ và nói tên các bộ phận cơ quan thần kinh, nói rõ đâu là não, tủy sống, các dây thần kinh . | - 1, 2 HS lên chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh. |
| *Kết luận :*Cơ quan thần kinh gồm có bôï não (nằm trong hộp sọ), tủy sống (nằm trong cột sống) và các dây thần kinh. |
| ***b. Hoạt động 2 : Thảo luận nhóm (15 phút)***  |
| *\* Mục tiêu :* Nêu vai trò của não, tủy sống, các dây thần kinh và các giác quan. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV cho cả lớp chơi trò chơi đòi hỏi phản ứng nhanh, nhạy của người chơi. Trò chơi “Con thỏ, ăn cỏ, uống nước, vào hang” | - HS chơi trò chơi |
| - Kết thúc trò chơi, GV hỏi HS: Các em đã sử dụng những giác quan nào để chơi? |  |
| Bước 2 : |  |
| - GV yêu cầu nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc mục Bạn cần biết ở trang 27 SGK và liên hệ với những quan sát trong thực tế để trả lời các câu hỏi : | - Làm việc theo nhóm.  |
| + Não và tủy sống có vai trò gì ?+ Nêu vai trò của các dây thần kinh và các giác quan.+ Điều gì sẽ xảy ra nếu não hoặc tủy sống, các dây thần kinh hay một trong các giác quan bị hỏng ? |  |
| Bước 3 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Mỗi nhóm chỉ trình bày một câu. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
| *Kết luận* ***:*** - Não và tủy sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể.- Một số dây thần kinh dẫn luồng thần kinh nhận được từ các cơ quan của cơ thể về não hoặc tủy sống. Một số dây thần kinh khác lại dẫn luồng thần kinh từ não hoặc tủy sống đến các cơ. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút)**  |  |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. | - 1, 2 HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. |
| - GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 7 tiết 1*

**Hoạt Động Thần Kinh** *(tiết 1)*

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Biết được tuỷ sống là trung ương thần kinh điều kiển hoạt động phản xạ.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu được ví dụ về những phản xạ tự nhiên thường gặp trong đời sống.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích, so sánh phán đoán hành vi có lợi và có hại. Kĩ năng làm chủ bản thân: Kiểm soát cảm xúc và điều khiển hoạt động suy nghĩ. Kĩ năng ra quyết định để có những hành vi tích cực, phù hợp.*

- Các phương pháp: *Đóng vai. Làm việc nhóm và thảo luận.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát3 em thực hiện |
|  ***a. Hoạt động 1 : Làm việc với Sách giáo khoa (12 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* - Phân tích được các hoạt động phản xạ. Nêu được vài ví dụ về những phản xạ tự nhiên thường gặp trong đời sống. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV yêu cầu các nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng quan sát hình 1 trang 28 SGK và đọc mục Bạn cần biết để trả lời các câu hỏi trong SGV trang 47. | - Làm việc theo nhóm.  |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Mỗi nhóm chỉ trình bày một câu. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| - Tiếp theo, GV yêu cầu HS phát biểu khái quát : Phản xạ là gì ? Nêu một vài ví dụ về những phản xạ thường gặp trong đời sống.  | - HS trả lời. |
| *Kết luận :*Trong đời sống, khi gặp một kích thích bất ngờ từ bên ngoài, cơ thể tự động phản ứng lại rất nhanh. Những phản ứng như thế được gọi là phản xạ. Tủy sống là trung ương thần kinh điều khiển hoạt động phản xạ này. |
| ***b. Hoạt động 2 : Trò chơi “Phản xạ - Phản ứng nhanh” (17 phút)***  |
| *\* Mục tiêu :*Có khả năng thực hành một phản xạ. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Trò chơi 1 : Thử phản xạ đầu gối |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV hướng dẫn HS cách tiến hành phản xạ đầu gối. Gọi một HS lên trước lớp yêu cầu em này ngồi trên ghế cao, chân buông thõng (quan sát hình trong SGK) GV dùng bàn tay đánh nhẹ vào đầu gối phía dưới xương bánh chè làm cẳng chân đó bật ra phía trước. | - Cả lớp quan sát. |
| Bước 2 : |  |
| - Cho cả lớp thực hành thử phản xạ đầu gối theo nhóm | - Làm việc theo nhóm.  |
| Bước 3 : |  |
| - Gọi các nhóm lên làm thực hành thử phản xạ đầu gối trước lớp.  | - Đại diện một số nhóm lên làm thực hành thử phản xạ đầu gối trước lớp.  |
| Trò chơi 2 : Ai phản ứng nhanh |  |
| Bước 1 : GV hướng dẫn cách chơi | - Nghe GV hướng dẫn. |
| Bước 2: |  |
| - HS chơi như đã hướng dẫn. | - Tiến hành chơi theo hướng dẫn của GV. |
| Bước 3 : |  |
| - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, kết luận và tuyên dương những bạn có phản ứng nhanh. |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**  |  |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. | - 1, 2 HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. |
| - GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 7 tiết 2*

**Hoạt Động Thần Kinh** *(tiết 2)*

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Biết được vai trò của não trong việc điều khiển mọi hoạt động có suy nghĩ của con người.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu ví dụ cho thấy não điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích, so sánh phán đoán hành vi có lợi và có hại. Kĩ năng làm chủ bản thân: Kiểm soát cảm xúc và điều khiển hoạt động suy nghĩ. Kĩ năng ra quyết định để có những hành vi tích cực, phù hợp.*

- Các phương pháp: *Đóng vai. Làm việc nhóm và thảo luận.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát3 em thực hiện |
|  **a. Hoạt động 1 : *Làm việc với Sách giáo khoa (12 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Vai trò của não trong việc điều khiển mọi hoạt động có suy nghĩ của con người. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng quan sát hình 1 trang 30 SGK và trả lời câu hỏi trang 49 SGV | - Làm việc theo nhóm.  |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Mỗi nhóm chỉ trình bày một câu. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
| **b. Hoạt động 2 : *Thảo luận nhóm (15 phút)***  |
| *\* Mục tiêu :* Nêu được ví dụ cho thấy não điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV yêu cầu HS đọc ví dụ về hoạt động viết chính tả ở hình 2 trang 31 SGK, trên cơ sở đó nghĩ ra một ví dụ khác và tập phân tích ví dụ mới do mình nghĩ ra để thấy rõ vai trò của não trong việc điều khiển, phối hợp các cơ quan khác nhau cùng hoạt đôïng một lúc. | - Làm việc cá nhân.  |
| Bước 2 : |  |
| - Hai HS quay mặt lại với nhau lần lượt nói với nhau về kết quả làm việc cá nhân đồng thời góp ý cho nhau để cùng hoàn thiện những ví dụ mới của nhóm. | - Làm việc theo cặp.  |
| Bước 3 : |  |
| - Một số HS xung phong trình bày trước lớp ví dụ của cá nhân để chứng tỏ vai trò của não trong việc điều khiển, phôí hợp mọi hoạt động của cơ thể. | - Làm việc cả lớp.  |
| - GV đặt thêm các câu hỏi :+ Theo các em, bộ phận nào của cơ quan thần kinh giúp chúng ta học và ghi nhớ những điều đã học ?+ Vai trò của não trong hoạt động thần kinh là gì? |  |
| *Kết luận* ***:*** Não không chỉ điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể mà còn giúp chúng ta học và ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):** |  |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. | - 1, 2 HS đọc nội dung bạn cần biết trong SGK. |
| - GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 8 tiết 1*

**Vệ Sinh Thần Kinh** *(tiết 1)*

 **(KNS + MT)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh.

 ***2. Kĩ năng:***Biết tránh những việc làm có hại đối với thần kinh.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tự nhận thức: Đánh giá được những việc làm của mình có liên quan đến hệ thần kinh. Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích, so sánh, phán đoán một số việc làm, trạng thái thần kinh, các thực phẩm có lợi hoặc có hại với cơ quan thần kinh. Kĩ năng làm chủ bản thân: Quản lí thời gian để thực hiện được mục tiêu theo thời gian biểu hàng ngày.*

- Các phương pháp: *Thảo luận/Làm việc nhóm. Động não “chúng em biết 3”. Hỏi ý kiến chuyên gia.*

**\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ (bộ phận).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát3 em thực hiện |
|  ***a. Hoạt động 1 : Làm việc với Sách giáo khoa (10 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh thần kinh. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV yêu cầu các nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng quan sát hình ở trang 32 SGK đặt câu hỏi và trả lời cho từng hình nhằm nêu rõ nhân vật trong mỗi hình đang làm gì ; việc làm đó có lợi hay có hại đối với cơ quan thần kinh. | - Làm việc theo nhóm. Các nhóm ghi kết thảo luận vào phiếu học tập do GV phát. |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Mỗi nhóm chỉ trình bày một hình. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
| ***b. Hoạt động 2 : Đóng vai (12 phút)***  |
| *\* Mục tiêu :* Phát hiện những trạng thái tâm lí có lợi và có hại đối với cơ quan thần kinh. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV chia lớp thành 4 nhóm và chuẩn bị 4 phiếu, mỗi phiếu ghi một trạng thái tâm lí : | - Nghe GV hướng dẫn. |
| - GV phát phiếu cho các nhóm và yêu cầu các em tập diễn đạt vẻ mặt của người cso trạng thái tâm lí được ghi trong phiếu. |  |
| Bước 2 : |  |
| - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện theo yêu cầu của GV. | - Làm việc theo nhóm.  |
| - Kết thúc việc trình diễn và thảo luận xen kẽ, GV yêu cầu HS rút ra bài học gì qua hoạt động này. |  |
| ***c. Hoạt động 3 : Làm việc cá nhân (8 phút)*** |  |
| *\* Mục tiêu :* Kể được tên một số thức ăn, đồ uống nếu bị đưa vào cơ thể sẽ gây hại đối với cơ quan thần kinh. |  |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - Hai bạn quay mặt vào nhau cùng quan sát hình 9 trang 33 SGK và trả lời theo gợi ý: Chỉ và nói tên những thức ăn, đồ uống, …nếu đưa vào cơ thể sẽ gây hại cho cơ quan thần kinh. | - Làm việc theo cặp.  |
| Bước 2: |  |
| - Gọi đại diện một số HS lên trình bày trước lớp. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**  |  |
| **\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ.* |  |
| - GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 8 tiết 2*

**Vệ Sinh Thần Kinh** *(tiết 2)*

**(KNS + MT)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được vai trò của giấc ngủ đối với sức khoẻ.

 ***2. Kĩ năng:***Biết lập và thực hiện thời gian biểu hằng ngày.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tự nhận thức: Đánh giá được những việc làm của mình có liên quan đến hệ thần kinh. Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích, so sánh, phán đoán một số việc làm, trạng thái thần kinh, các thực phẩm có lợi hoặc có hại với cơ quan thần kinh. Kĩ năng làm chủ bản thân: Quản lí thời gian để thực hiện được mục tiêu theo thời gian biểu hàng ngày.*

- Các phương pháp: *Thảo luận/Làm việc nhóm. Động não “chúng em biết 3”. Hỏi ý kiến chuyên gia.*

**\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ (bộ phận).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát3 em thực hiện |
|  ***a. Hoạt động 1 : Thảo luận nhóm (15 phút)*** |
| *\* Mục tiêu :* Nêu được vai trò của giấc ngủ đối với sức khỏe. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 : |  |
| - GV yêu cầu 2 HS quay lại với nhau để thảo luận các câu hỏi trong SGV trang 54. | - Làm việc theo cặp.  |
| Bước 2 : |  |
| - Gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung góp ý.  | - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  |
| - GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.  |  |
| ***b. Hoạt động 2 : Thực hành (15 phút)***  |
| *\* Mục tiêu :* Lập được thời gian biểu hằng ngày qua việc sắp xếp thời gian ăn ngủ, học tập và vui chơi, …một cách hợp lí. |
| *\* Cách tiến hành :* |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV giảng : Thời gian biểu là một bảng trong đó có các mục :+ Thời gian: Bao gồm các buổi trong ngày và các giờ trong từng buổi.+ Công việc và hoạt động của cá nhân cần phải làm trong một ngày, từ việc ngủ dậy, làm vệ sinh cá nhân, ăn uống, đi học, học bài, vui chơi, làm việc giúp đỡ gia đình,… | - Nghe GV giảng.  |
| - GV gọi vài HS lên điền thử vào bảng thời gian biểu treo trên lớp. | - 1 HS lên bảng điền thử. |
| Bước 2 : |  |
| - GV phát cho HS bảng mẫu thời gian biểu cho HS và yêu cầu HS điền vào bảng thời gian biểu. | - Làm việc cá nhân.  |
| Bước 3 : |  |
| - GV cho HS trao đổi thời gian biểu của mình với bạn bên cạnh và cùng góp ý cho nhau để hoàn thiện | - Làm việc theo cặp.  |
| Bước 4 : |  |
| - GV gọi vài HS lên giơí thiệu thời gian biểu của mình trước lớp. |  |
| - Tiếp theo GV nêu câu hỏi :+ Tại sao chúng ta phải lập thời gian biểu ?+ Sinh hoạt và học tập theo thời gian biểu có lợi gì ? |  |
| **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**  |  |
| **\* MT:** *Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp, tuần hoàn, thần kinh. Học sinh biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khoẻ.* |  |
| - GV nhận xét tiết học và dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 9 tiết 1*

**Ôn Tập Con Người Và Sức Khoẻ** *(tiết 1)*

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Khắc sâu kiến thức đã học về cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh: cấu tạo ngoài, chức năng, giữ vệ sinh.

 ***2. Kĩ năng:***Biết không dùng các chất độc hại đối với sức khoẻ như thuốc lá, ma túy, rượu.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Giấy khổ to, bút màu đủ dùng cho cả nhóm. Bộ phiếu rời ghi các câu hỏi ôn tập để HS rút thăm.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 3 học sinh lên trả lời 3 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát3 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” (12 phút)****\* Mục tiêu:* Giúp HS củng cố các kiến thức về : Cấu tạo ngoài và chức năng của các cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh. Nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ và giữ vệ sinh các cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh. |
| *\* Cách tiến hành :*  |  |
| Bước 1 : Tổ chức |  |
| - GV chia lớp thành 4 nhóm.- Cử từ 3 đến 5 HS làm ban giám khảo, cùng theo dõi, ghi lại các câu trả lời của các đội |  |
| Bước 2 : |  |
| - GV phổ biến cách chơi và luật chơi. | - Nghe GV hướng dẫn cách chơi. |
| Bước 3 : |  |
| - GV cho các đội hội ý trước khi vào cuộc chơi, các thành viên tao đổi thông tin đã học từ bài trước. | - Các đội hội ý trước khi vào cuộc chơi, các thành viên tao đổi thông tin đã học từ bài trước. |
| - GV hội ý với HS được cử làm ban giám khảo, phát cho các em câu hỏi và đáp án để theo dõi, nhận xét các đội trả lời. GV hướng dẫn cách đánh giá ghi chép. |  |
| Bước 4 : |  |
| - Lớp trưởng lần lượt đọc câu hỏi và điều khiển cuộc chơi. | - HS tiến hành chơi như hướng dẫn. |
| Bước 5 : |  |
| - Ban giám khảo hội ý thống nhất điểm và tuyên bố với các đội. |  |
| ***b. Hoạt động 2 : Vẽ tranh (15 phút)***  |
| *\* Mục tiêu:* HS có khả năng: Vẽ tranh vận động mọi người sống lành mạnh, không sử dụng các chất độc hại như thuốc lá, rượu, ma túy. |
| *\* Cách tiến hành :*  |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV yêu cầu mỗi nhóm chọn một nội dung để vẽ tranh vận động. Ví dụ Nhóm 1 chọn đề tài vận động không hút thuốc lá. Nhóm 2 chọn đề tài vận động không uống rượu. Nhóm 3 chọn đề tài vận động không sử dụng ma túy. | - Nghe GV hướng dẫn. |
| Bước 2 : |  |
| - Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng thảo luận để đưa ra các ý tưởng nên vẽ như thế nào và ai đảm nhiệm phần nào. | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc như GV đã hướng dẫn. |
| - GV đi tới các nhóm kiểm tra và giúp đỡ, đản bảo rằng mọi HS đều tham gia. |  |
| Bước 3 : | - Các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. Đại diệân các nhóm nêu ý tưởng của bức tranh cổ động do nhóm vẽ. Các nhóm khác có thể bình luận góp ý. |
| - Yêu cầu các nhóm trình bày sản phẩm. |
| - GV nhận xét. |  |
| 3. Hoạt động nối tiếp (5 phút): |  |
| - GV nhận xét tiết học.  |  |
| ­- Về nhà đọc lại nội dung bạn cần biết và chuẩn bị tiết sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 9 tiết 2*

**Ôn Tập Con Người Và Sức Khoẻ** *(tiết 2)*

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Khắc sâu kiến thức đã học về cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh: cấu tạo ngoài, chức năng, giữ vệ sinh.

 ***2. Kĩ năng:***Biết không dùng các chất độc hại đối với sức khoẻ như thuốc lá, ma túy, rượu.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Giấy khổ to, bút màu đủ dùng cho cả nhóm. Bộ phiếu rời ghi các câu hỏi ôn tập để HS rút thăm.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Trò chơi “AI nhanh – Ai đúng” (10 phút).****\* Mục tiêu:* Tiếp tục giúp HS củng cố các kiến thức về : Cấu tạo ngoài và chức năng của các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh. Nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ và giữ vệ sinh các cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu và thần kinh. |
| *\* Cách tiến hành :*  |  |
| Bước 1 : Tổ chức |  |
| - GV chia lớp thành 4 nhóm.- Cử từ 3 đến 5 HS làm ban giám khảo, cùng theo dõi, ghi lại các câu trả lời của các đội |  |
| Bước 2 : |  |
| - GV phổ biến cách chơi và luật chơi. | - Nghe GV hướng dẫn cách chơi. |
| Bước 3 : |  |
| - GV cho các đội hội ý trước khi vào cuộc chơi, các thành viên tao đổi thông tin đã học từ bài trước. | - Các đội hội ý trước khi vào cuộc chơi, các thành viên tao đổi thông tin đã học từ bài trước. |
| - GV hội ý với HS được cử làm ban giám khảo, phát cho các em câu hỏi và đáp án để theo dõi, nhận xét các đội trả lời. GV hướng dẫn cách đánh giá ghi chép. |  |
| Bước 4 : |  |
| - Lớp trưởng lần lượt đọc câu hỏi và điều khiển cuộc chơi. | - HS tiến hành chơi như hướng dẫn. |
| Bước 5 : |  |
| - Ban giám khảo hội ý thống nhất điểm và tuyên bố với các đội. |  |
| *b. Hoạt động 2 : Kiểm tra (20 phút)* |  |
| *\* Mục tiêu:* Kiểm tra kiến thức và kĩ năng về "Con người và sức khoẻ" |  |
| *\* Cách tiến hành :*  |  |
| Bước 1 :  |  |
| - GV phát phiếu kiểm tra | - Nhận phiếu |
| Bước 2 : |  |
| - Yêu cầu HS tự làm bài | HS tự làm bài |
| - GV đi tới các HS yếu để giúp đỡ. |  |
| Bước 3 : | - HS nộp bài trắc nghiệm. |
| - Yêu cầu HS nộp bài |
| - GV thu bài về nhà chấm, đánh giá. |  |
| 3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) : |  |
| - GV nhận xét tiết học.  |  |
| ­- Về nhà chuẩn bị bài sau. |  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 10 tiết 1*

**Các Thế Hệ Trong Một Gia Đình**

**(KNS + MT)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được các thế hệ trong một gia đình.

 ***2. Kĩ năng:***Biết giới thiệu về các thế hệ trong gia đình của mình. Phân biệt các thế hệ trong gia đình.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng giao tiếp: Tự tin với các bạn trong nhóm để chia sẻ, giới thiệu về gia đình của mình. Trình bày, diễn đạt thông tin chính xác, lôi cuốn khi giới thiệu về gia đình của mình.*

- Các phương pháp: *Hoạt động nhóm- thảo luận. Thuyết trình.*

**\* MT:** *Biết về các mối quan hệ trong gia đình. Gia đình là một phần của xã hội. Có ý thức nhắc nhở các thành viên trong gia đình giữ gìn môi trường sạch, đẹp (liên hệ).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá bài kiểm tra tiết trước. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1 : Thảo luận theo cặp (10 phút)****\* Mục tiêu :* Kể được người nhiều tuổi nhất và người ít tuổi nhất trong gia đình mình.*\* Cách tiến hành :* GV gọi một số HS lên kể trước lớp.***b. Hoạt động 2 : Quan sát tranh theo nhóm******(10 phút)******\**** *Mục tiêu :* Phân biệt được gia đình 2 thế hệ và gia đình 3 thế hệ.*\* Cách tiến hành :**Bước 1:* Làm việc theo nhóm Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm quan sát các hình trang 38, 39 SGK, sau đó hỏi và trả lời nhau theo gợi ý:- Gia đình bạn Minh / Gia đình bạn Lan có mấy thế hệ cùng chung sống, đó là những thế hệ nào?- Thế hệ thứ nhất trong gia đình bạn Minh là ai ?- Bố mẹ bạn Minh là thế hệ thứ mấy trong gia đình Minh ?- Bố me bạn Lan là thế hệ thứ mấy trong GĐ Lan?- Minh và em của Minh là thế hệ thứ mấy trong GĐ Minh?- Lan và em của Lan là thế hệ thứ mấy trong GĐ Lan?- Đối với những GĐ chưa có con, chỉ có hai vợ chồng cùng chung sống thì được gọi là gia đình mấy thế hệ ?*Bước 2 :* Căn cứ vào trình bày của các nhóm, GV nhận xét và kết luận.***c. Hoạt động 3:*** ***Giới thiệu về gia đình mình (10 phút)*****Mục tiêu:** Biết giới thiệu với các bạn trong lớp về các thế hệ trong gia đình của mình.**Cách tiến hành :** Trò chơi *mời bạn đến thăm GĐ tôi**Bước 1 :* Làm việc theo nhóm Tuỳ từng HS, ai có ảnh gia đình đem đến lớp thì dùng ảnh để giới thiệu với các bạn cùng nhóm. HS nào không có ảnh gia đình thì vẽ tranh mô tả về các thành viên trong gia đình mình, sau đó giới thiệu với các bạn trong nhóm.*Bước 2 :* Làm việc cả lớp GV yêu cầu một số HS lên giới thiệu về gia đình mình trước lớp. **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):****\* MT:** *Biết về các mối quan hệ trong gia đình. Gia đình là một phần của xã hội. Có ý thức nhắc nhở các thành viên trong gia đình giữ gìn môi trường sạch, đẹp.*- Nhận xét tiết học, chuẩn bị tiết sau. | - HS làm việc theo cặp. Một em hỏi, một em trả lời câu hỏi : Trong gia đình bạn, ai là người nhiều tuổi nhất, ai là người ít tuổi nhất ?- HS lên kể trước lớp.   - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm quan sát các hình trang 38, 39 SGK, sau đó hỏi và trả lời nhau theo gợi ý.Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận- HS dùng ảnh để giới thiệu với các bạn cùng nhóm hoặc vẽ tranh mô tả về các thành viên trong gia đình mình, sau đó giới thiệu với các bạn trong nhóm.- Một số HS lên giới thiệu về gia đình mình trước lớp.  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 10 tiết 2*

**Họ Nội - Họ Ngoại**

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được các mối quan hệ họ hàng nội, ngoại và biết cách xưng hô đúng.

 ***2. Kĩ năng:***Biết giới thiệu về họ hàng nội ngoại của mình.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Khả năng diễn đạt thông tin chính xác, lôi cuốn khi giới thiệu về gia đình của mình. Giao tiếp, ứng xử thân thiện với họ hàng của mình, không phân biệt.*

- Các phương pháp: *Hoạt động nhóm-thảo luận. Tự nhủ. Đóng vai.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ lớn.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập. Hình ảnh gia đình, họ nội, họ ngoại.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1 : Làm việc với SGK (10 phút):****\* Mục tiêu :*Giới thiệu được những người thuộc họ nội là những ai,những người thuộc họ ngoại là những ai.*\* Cách tiến hành :* ***Bước 1 :*** Làm việc theo nhóm Câu hỏi :- Hương đã cho các bạn xem ảnh của những ai ?- Ông bà ngoại của Hương sinh ra những ai trong ảnh ?- Quang đã cho các bạn xem ảnh của những ai ?- Ông bà nội của Quang sinh ra những ai trong ảnh?  ***Bước 2 :*** Làm việc cả lớp GV gọi một số HS lên kể trước lớp.- GV nêu câu hỏi :+ Những người thuộc họ nội gồm những ai ? + Những người thuộc họ ngoại gồm những ai ?***b. Hoạt động 2 : Kể về họ nội, họ ngoại******(10 phút)****\* Mục tiêu :* Biết giới thiệu về họ nội, họ ngoại của mình. *\* Cách tiến hành :**Bước 1:* Làm việc theo nhóm Gợi ý :- Gia đình bạn Minh / Gia đình bạn Lan có mấy thế hệ cùng chung sống, đó là những thế hệ nào ?- Thế hệ thứ nhất trong gia đình bạn Minh là ai ?- Bố mẹ bạn Minh là thế hệ thứ mấy trong gia đình Minh ?- Bố mẹ bạn Lan là thế hệ thứ mấy trong gia đình Lan ?- Minh và em của Minh là thế hệ thứ mấy trong gia đình Minh ?- Lan và em của Lan là thế hệ thứ mấy trong gia đình Lan ?- Đối với những gia đình chưa có con, chỉ có hai vợ chồng cùng chung sống thì được gọi là gia đình mấy thế hệ ?*Bước 2 :* Căn cứ vào trình bày của các nhóm, GV nhận xét và kết luận.***c. Hoạt động 3 :*** ***Giới thiệu về gia đình mình (10 ph)****\* Mục tiêu :* Biết giới thiệu với các bạn trong lớp về các thế hệ trong gia đình của mình.*\* Cách tiến hành :* Chơi trò chơi “*Mời bạn đến thăm gia đình tôi”.**Bước 1 :* Làm việc theo nhóm Tuỳ từng HS, ai có ảnh gia đình đem đến lớp thì dùng ảnh để giới thiệu với các bạn cùng nhóm. HS nào không có ảnh gia đình thì vẽ tranh mô tả về các thành viên trong gia đình mình, sau đó giới thiệu với các bạn trong nhóm.*Bước 2 :* Làm việc cả lớp GV yêu cầu một số HS lên giới thiệu về gia đình mình trước lớp. **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**Nhận xét tiết học, chuẩn bị tiết sau. | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát hình1 trang 40 SGK và trả lời các câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm quan sát các hình trang 38, 39 SGK, sau đó hỏi và trả lời nhau theo gợi ý :- Một số HS lên giới thiệu về gia đình mình trước lớp.  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 11 tiết 1*

**Vẽ Sơ Đồ Mối Quan Hệ Họ Hàng** *(tiết 1)*

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Biết mối quan hệ, biết xưng hô đúng đối với những người trong họ hàng.

 ***2. Kĩ năng:***Phân tích mối quan hệ họ hàng của một số trường hợp cụ thể. Ví dụ: 2 bạn Quang và Hương (anh em họ), Quang và mẹ Hương (cháu và cô cậu ruột), ...

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ lớn. Phiếu bài tập.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Làm phiếu bài tập (8 phút)****\* Mục tiêu:*Nhận biết được mối quan hệ họ hàng qua tranh vẽ.*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* Làm việc theo nhóm- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm quan sát hình trang 42 SGK và làm việc với phiếu bài tập. **Phiếu bài tập**Hãy quan sát hình trang 42 SGK vàtrả lời các câu hỏi sau:1. Ai là con trai, ai là con gái của ông bà ?
2. Ai là con dâu, ai là con rể của ông bà ?
3. Ai là cháu nội, ai là cháu ngoại của ông bà ?
4. Những ai thuộc họ nội của Quang ?
5. Những ai thuộc họ ngoại của Hương ?

*Bước 2:* Các nhóm đổi chéo phiếu bài tập cho nhau để chữa bài.*Bước 3 :* Làm việc cả lớp***b. Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng (15 phút)****\* Mục tiêu:* Biết vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng.*\* Cách tiến hành:**Bước 1:* Hướng dẫn- GV vẽ mẫu và giới thiệu sơ đồ gia đình.*Bước 2:* Làm việc cá nhân*Bước 3:*   Gọi một số HS giới thiệu sơ đồ về mối quan hệ họ hàng vừa vẽ.***c. Hoạt động 3: Trò chơi “Xếp hình” (7 phút)****\* Mục tiêu:*Củng cố hiểu biết của HS về mối quan hệ họ hàng.*\* Cách tiến hành:* Dùng bìa màu làm mẫu 1 bộ, căn cứ vào sơ đồ xếp thành hình các thế hệ. Sau đó hướng dẫn các nhóm tự làm và xếp hình. Thi đua giữa các nhóm xem nhóm nào xếp đẹp, đúng.**3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):**- Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - Các nhóm quan sát hình và làm trên phiếu bài tâp  Các nhóm trình bày trước lớp. GV khẳng định những ý đúng thay cho kết luận, nhóm nào làm chưa đúng có thể chữa lại bài của nhóm mình. - HS theo dõi và lắng nghe- Từng HS vẽ và điền tên những người trong gia đình mình vào sơ đồ. - HS trình bày trên khổ giấy Ao theo cách của mỗi nhóm và trang trí đẹp. Sau đó mỗi nhóm giới thiệu về sơ đồ của mình trước lớp - Thi đua giữa các nhóm xem nhóm nào xếp đẹp, đúng. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 11 tiết 2*

**Vẽ Sơ Đồ Mối Quan Hệ Họ Hàng** *(tiết 2)*

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Biết mối quan hệ, biết xưng hô đúng đối với những người trong họ hàng.

 ***2. Kĩ năng:***Phân tích mối quan hệ họ hàng của một số trường hợp cụ thể. Ví dụ: 2 bạn Quang và Hương (anh em họ), Quang và mẹ Hương (cháu và cô cậu ruột), ...

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ lớn. Phiếu bài tập.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút) :**- Kiểm tra bài cũ : Giáo viên gọi học sinh lên làm bài tập.- Hãy giới thiệu về họ nội hoặc họ ngoại của em và nói rõ cách xưng hô của em đối với họ?Nhận xét, đánh giá.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.**2. Các hoạt động chính :*****a. Hoạt động 1: Vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng (15 phút)****\* Mục tiêu :* Giúp HS nắm vững về mối quan hệ họ hàng qua sơ đồ ii2nh vẽ.*\* Cách tiến hành :**Bước 1*: Hướng dẫn.GV giới thiệu sơ đồ gia đình(SGK/ 43). *Bước 2*: Làm việc cá nhân.- GV y/c từng HS vẽ và điền tên những người trong gia đình của mình vào sơ đồ trong BT3/30/VBT*Bước 3*: Gọi 1 số HS giới thiệu sơ đồ vừa vẽ. GV nhận xét  | **-** HS trả lời.- HS nhận xét. **-** HS quan sát.**-** Từng hs thực hiện.- 1 số HS lên trước lớp giớithiệuvề sơ đồ mình vừa vẽ. |
|  |
| ***b. Hoạt động 2: Chơi trò chơi xếp hình (15 phút)****\* Mục tiêu :* Giúp HS rèn kĩ năng phân tích mối quan hệ họ hàng qua cách xếp hình.*\* Cách tiến hành :*- GV chia lớp làm 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A4.- Y/c các nhóm các nhóm triển lãm tranh và giới thiệu tranh.- Y/c từng nhóm lên giới thiệu về sơ đồ của nhóm mình. **3. Hoạt động nối tiếp (5 Phút) :**- Giáo viên nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Chuẩn bị bài sau. | - Mỗi tổ là 1 nhóm**.**- Các tổ nhận giấy, thực hiện dán ảnh.- Đại diện các nhóm lên giớithiệu về sơ đồ của nhóm**.**- Lắng nghe. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 12 tiết 1*

**Phòng Cháy Khi Ở Nhà**

**(KNS + NL)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng cháy khi đun nấu ở nhà.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu được một số thiệt hại do cháy gây ra.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích, xử lí thông tin về các vụ cháy. Kĩ năng làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm của bản thân đối với việc phóng cháy khi đun nấu ở nhà. Kĩ năng tự bảo vệ: Ứng phó nếu có tình huống hỏa hoạn (cháy): tìm kiếm sự giúp đỡ, ứng xử đúng cách.*

- Các phương pháp: *Quan sát. Thảo luận, giải quyết vấn đề. Tranh luận. Đóng vai.*

**\* NL:** *Giáo dục học sinh biết sử dụng năng lượng chất đốt an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Ví dụ: tắt bếp khi sử dụng xong, không nghịch đèn cầy, que diêm, ... (liên hệ).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. GV sưu tầm những mẩu tin trên báo về những vụ hoả hoạn. Dặn trước HS xem xét trong nhà của mình và liệt kê những vật dễ gây cháy cùng với nơi cất giữ chúng.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Làm việc với tài liệu, sách giáo khoa (12 phút):****\* Mục tiêu:* Xác định được những vật dễ gây cháy và giải thích vì sao không được đặt chúng ở gần lửa. Nói được những thiệt hại do cháy gây ra.*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* Làm việc theo cặp- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp. Câu hỏi gợi ý :+ Em bé trong hình 1 có thể gặp tai nạn gì ?+ Chỉ ra những gì dễ cháy trong hình 1.+ Điều gì xảy ra nếy can dầu hoả hoặc đống củi bị bắt lửa ?+ Theo bạn, bếp ở hình 1 hay hình 2 an toàn hơn trong việc phòng cháy ? Vì sao ?*Bước 2:* Gọi một số HS trình bày kết quả làm việc theo cặp. Mỗi HS chỉ trả lời một rong các câu hỏi các em đã thảo luận với nhau, các HS khác bổ sung. GV giúp HS rút ra kết luận : bếp trong hình 2 an toàn hơn trong việc phòng cháy vì mọi đồ dùng được xếp gọn gàng, ngăn nắp; các chất dễ bắt lửa như củi khô, can dầu hoả được để xa bếp.*Bước 3:* GV và HS cùng nhau kể một vài câu chuyện về thiệt hại do cháy gây ra mà chính GV hay các em chứng kiến hoặc biết qua các thông tin đại chúng.***b. Hoạt động 2: Thảo luận và đóng vai (15 phút)****\* Mục tiêu:* Nêu được những việc cần làm để phòng cháy khi đun nấu ở nhà. Biết cất diêm, bật lửa cẩn thận, để xa tầm với của trẻ em.*\* Cách tiến hành:**Bước 1.* Động não: GV đặt vấn đề với cả lớp: Cái gì có thể gây cháy bất ngờ ở nhà bạn ?*Bước 2.* Thảo luận nhóm và đóng vai: Dựa vào ý kiến HS nêu lên ở hoạt động trên, GV giao cho mỗi nhóm đi sâu tìm biện pháp khắc phục từng nguyên nhân dễ dẫn đến hoả hoạn ở nhà.  *Bước 3:* Làm việc cả lớp GV theo dõi, nhận xét và kết luận.**3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):****\* NL:** *Giáo dục học sinh biết sử dụng năng lượng chất đốt an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Ví dụ: tắt bếp khi sử dụng xong, không nghịch đèn cầy, que diêm.*Nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát hình 1, 2 trang 44, 45 SGK để hỏi và trả lời nhau theo gợi ý - Một số HS trình bày kết quả làm việc theo cặp.- Các HS khác bổ sung.  - HS cùng nhau kể  - Lần lượt mỗi HS nêu 1 vật dễ gây cháy hiện đang có trong nhà mình và nơi cất giữ chúng, theo các em là chưa an toàn.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo lậun của nhóm mình. - Các nhóm khác có thể bổ sung.  |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 12 tiết 2*

**Một Số Hoạt Động Ở Trường** *(tiết 1)*

**(KNS + MT)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được các hoạt động chủ yếu của HS khi ở trường như hoạt động học tập, vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao, lao động vệ sinh, tham quan ngoại khóa. Nêu được trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động đó.

 ***2. Kĩ năng:***Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức. Biết tham gia tổ chức các hoạt động để đạt được kết quả tốt.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng hợp tác: Hợp tác trong nhóm, lớp để chia sẻ, đưa ra các cách giúp đỡ các bạn học kém. Kĩ năng giao tiếp: Bày tỏ suy nghĩ, cảm thông, chia sẻ với người khác.*

- Các phương pháp: *Làm việc theo cặp / nhóm. Tranh luận. Trò chơi.*

**\* MT:** *Biết những hoạt động ở trường và có ý thức tham gia các họat động ở trường góp phần bảo vệ môi trường như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây,…(bộ phận).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Quan sát theo cặp (8 phút)****\* Mục tiêu:* Biết một số hoạt động học tập diễn ra trong các giờ học. Biết mối quan hệ giữa GV và HS, HS và HS trong từng hoạt động hạc tập.*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* GV hướng dẫn HS quan sát các hình và trả lời theo gợi ý sau:* Kể một số hoạt động học tập diễn ra trong các giờ học. Trong từng hoạt động đó, GV làm gì ? HS làm gì?

*Bước 2:* Một số HS lên hỏi và trả lời trước lớp.*Bước 3:* GV và HS thảo luận một số câu hỏi nhằm giúp các em liên hệ thực tế bản thân.- Em thường làm gì trong giờ học ?- Em có thích học theo nhóm không ?- Em thường học nhóm trong giờ học nào ?- Em thường làm gì khi học nhóm ?- Em có thích được đánh giá bài của bạn không ? Vì sao ?***b. Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm (10 phút)****\* Mục tiêu:* Kể được những môn học,HS được học ở trường. Biết nhận xét thái độ và kết quả học tập của bản thân và của một số bạn. Biết hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với bạn.*\* Cách tiến hành:**Bước 1:* HS thảo luận theo các gợi ý sau:+ Ở trường, công việc chính của HS là làm gì?+ Kể tên các môn học bạn được học ở trường.- Từng HS sẽ :+ Nói tên những môn học mình thường được điểm tốt hoặc điểm kém và nêu lí do.+ Nói tên môn học mình thích nhật và giải thích tại sao.+ Kể những việc mình đã làm để giúp đỡ bạn trong học tập.*Bước 2:* GV nhận xét bổ sung (nếu cần)Kết thúc bài học, GV liên hệ ngắn gọn đến tình hình học tập của HS trong lớp, khen ngợi những em học giỏi, chăm ngoan, biết giúp đỡ các bạn và nhắc nhở các em học còn kém, chưa chăm.**3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):****\* MT:** *Biết những hoạt động ở trường và có ý thức tham gia các họat động ở trường góp phần bảo vệ môi trường như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây,….*Nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát các hình và trả lời theo gợi ý* Một số HS lên hỏi và trả lời trước lớp.

- HS bổ sung, hoàn thiện phần hỏi và trả lời của bạn.- HS thảo luận một số câu hỏi nhằm giúp các em tliên hệ thực tế bản thân.- HS thảo luận theo các gợi ý- Cả tổ cùng nhận xét xem ai trong nhóm học tốt, ai cần phải cố gắng và cố gắng đối với môn học nào.- Cả tổ cùng suy nghĩ đưa ra một số hình thức giúp đỡ các bạn học kém trong nhóm.- Đại diện các tổ báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 13 tiết 1*

**Một Số Hoạt Động Ở Trường** *(tiết 2)*

**(KNS + MT)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được các hoạt động chủ yếu của HS khi ở trường như hoạt động học tập, vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao, lao động vệ sinh, tham quan ngoại khóa. Nêu được trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động đó.

 ***2. Kĩ năng:***Tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức. Biết tham gia tổ chức các hoạt động để đạt được kết quả tốt.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng hợp tác: Hợp tác trong nhóm, lớp để chia sẻ, đưa ra các cách giúp đỡ các bạn học kém. Kĩ năng giao tiếp: Bày tỏ suy nghĩ, cảm thông, chia sẻ với người khác.*

- Các phương pháp: *Làm việc theo cặp / nhóm. Tranh luận. Trò chơi.*

**\* MT:** *Biết những hoạt động ở trường và có ý thức tham gia các họat động ở trường góp phần bảo vệ môi trường như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây,…(bộ phận).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa. Tranh ảnh về các hoạt động của nhà trường được dán vào 1 tấm bìa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Quan sát theo cặp (12 phút)****\* Mục tiêu:*Biết một số hoạt động ngoài giờ lên lớp của HS tiểu học. Biết một số điểm cần chú ý khi tham gia vào các hoạt động đó.*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* GV hướng dẫn HS quan sát các hình trang 48, 49 SGK, sau đó hỏi và trả lời câu hỏi với bạn.*Bước 2:* Một số HS lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.Ví dụ:+ Bạn cho biết hình 1 thể hiện những hoạt động gì ?+ Hoạt động này diễn ra ở đâu ?+ Bạn có nhận xét gì về thái độ, ý thức kỉ luật của các bạn trong hình ?- HS hoặc GV bổ sung, hoàn thiện phần hỏi và trả lời của bạn.***b. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (15 phút)****\* Mục tiêu:* Giới thiệu được các hoạt động của mình ngoài giờ lên lớp.*\* Cách tiến hành:**Bước 1:* HS trong nhóm thảo luận và hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên hoạt động | Ích lợi của hoạt động | Em phải làm gì để hoạt động đó đạt kết quả tốt ? |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |

*Bước 2:* GV giới thiệu lại các hoạt động ngoài giờ lên lớp của HS mà các nhóm vừa đề cập tới bằng hình ảnh, đồng thời bổ sung những hoạt động nhà trường vẫn tổ chức cho các khối lớp trên mà các em chưa được tham gia.*Bước 3:* GV nhận xét về ý thức và thái độ HS trong lớp khi tham gia các hoạt động ngòai giờ lên lớp. Khen ngợi những HS tích cực tham gia, có ý thức kỷ luật, có tinh thần đồng đội.**3. Hoạt động nối tiếp (5 phút):****\* MT:** *Biết những hoạt động ở trường và có ý thức tham gia các họat động ở trường góp phần bảo vệ môi trường như: làm vệ sinh, trồng cây, tưới cây,….*Nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - Một số HS lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.- HS hoặc GV bổ sung, hoàn thiện phần hỏi và trả lời của bạn.- HS trong nhóm thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.- HS khác nhận xét và hoàn thiện phần trình bày của nhóm. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 13 tiết 2*

**Không Chơi Các Trò Chơi Nguy Hiểm**

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nhận biết các trò chơi nguy hiểm như đánh quay, ném nhau, chạy đuổi nhau.

 ***2. Kĩ năng:***Biết sử dụng thời gian nghỉ giữa giờ ra chơi vui vẻ và an toàn. Biết cách xử lý khi xảy ra tai nạn: báo cho người giáo lớn hoặc thầy cô, đưa người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Biết phân tích, phán đoán hậu quả của những trò chơi nguy hiểm đối với bản thân và người khác. Kĩ năng làm chủ bản thân: Có trách nhiệm với bản thân và người khác trong việc phòng tránh các trò chơi nguy hiểm.*

- Các phương pháp: *Thảo luận nhóm. Tranh luận. Trò chơi.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Quan sát theo cặp (10 phút)****\* Mục tiêu:* Biết cách sử dụng thời gian nghỉ ở trường sao cho vui vẻ, khỏe mạnh và an toàn. Nhận biết những trò chơi dễ gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác.*\* Cách tiến hành:*GV hướng dẫn HS quan sát hình trang 50, 51 SGK, hỏi và trả lời câu hỏi với bạn.Ví dụ:- Bạn cho biết tranh vẽ gì ?- Chỉ và nói tên những trò chơi dễ gây nguy hiểm có trong tranh vẽ.- Điều gì có thể xảy ra nếu chơi trò chơi nguy hiểm đó?- Bạn sẽ khuyên các bạn trong tranh như thế nào ?***b. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (15 phút)****\* Mục tiêu:* Biết lựa chọn và chơi những trò chơi đẻ phòng tránh nguy hiểm khi ở trường.*\* Cách tiến hành:** Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm của mình.
* GV có thể phân tích mức độ nguy hiểm của một số trò chơi có hại.

 Ví dụ:+ Chơi bắn súng cao su thì dễ bắn vào đầu, vào mắt người khác.+ Đá bóng trong giờ ra chơi dễ gây mệt mỏi, ra nhiều mồ hôi, quần áo bẩn sẽ ảnh hưởng đến việc học tập trong các tiết sau.+ Leo trèo có thể gây ngã, gãy chân tay…**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**GV nhận xét về việc sử dụng thời gian nghỉ giữa giò và giờ ra chơi của HS lớp mình, nhắc nhở những HS còn chơi những trò chơi nguy hiểm.Nhận xét tiết học, chuẩn bị tiết sau. | - HS hỏi và trả lời câu hỏi với bạn.- Một số cặp HS lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.- HS hoặc GV bổ sung, hoàn thiện phần hỏi và trả lời của bạn.-Lần lượt từng HS trong nhóm kể những trò chơi trong giờ ra chơi và trong thời gian nghỉ giữa giờ.- Thư kí ghi lại tất cả các trò chơi mà các thành viên trong nhóm kể.- Cả nhóm cùng nhận xét xem trong số những trò chơi đó, những trò chơi nào có ích, những trò chơi nào nguy hiểm?- Cả nhóm cùng lựa chọn những trò chơi sao cho vui vẻ, khoẻ mạnh và an toàn. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 14 tiết 1*

**Tỉnh - Thành Phố Nơi Bạn Sống** *(tiết 1)*

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Kể được tên một số cơ quan hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế...ở địa phương.

 ***2. Kĩ năng:***Nói về một danh lam, di tích lịch sử hay đặc sản của địa phương.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tìm kiếm thông tin về nơi mình đang sống. Sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp các thông tin về nơi mình sống.*

- Các phương pháp: *Quan sát thực tế. Đóng vai.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa, tranh ảnh sưu tầm về một số cơ quan của tỉnh, thành phố.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Làm việc với Sách giáo khoa (8 phút)****\* Mục tiêu:* Nhận biết được một số cơ quan hành chính cấp tỉnh, thành phố.*\* Cách tiến hành:* Làm việc theo nhóm- GV chia mỗi nhóm 4 HS và yêu cầâu các em quan sát các hình trong SGK trang 52, 53, 54 và nói về những gì các em quan sát được.- GV có thể đi đến các nhóm và nêu câu hỏi gợi ý: Kể tên những cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế cấp tỉnh trong các hình.*+ Kết luận:* Ở mỗi tỉnh ( thành phố) đều có các cơ quan: hành chính văn hoá, giáo dục, y tế… để điều hành công việc, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần và sức khoẻ nhân dân.***b. Hoạt động 2: Nói về Thành phố Hồ Chí Minh (12 phút)****\* Mục tiêu:* HS hiểu biết về những cơ quan hành chính văn hoá.*\* Cách tiến hành:*GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh, hoạ báo nói về các cơ sở văn hoá, giáo dục, hành chính, y tế.***c. Hoạt động 3: Vẽ tranh (10 phút)****\* Mục tiêu:* biết vẽ và mô tả sơ lược về bức tranh toàn cảnh các cơ quan hành chính, y tế … của tỉnh nơi em đang sống.*\* Cách tiến hành:*- GV gợi ý cách thể hiện những nét chính về những cơ quan hành chính, văn hoá… khuyến khích trí tưởng tượng của HS.- Dán tất cả tranh vẽ lên tường, gọi một số HS mô tả tranh vẽ (hoặc bình luận tranh vẽ). Nếu có điều kiện thì khuyến khích các em bằng những phần thưởng.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):****-** Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - HS làm việc theo nhóm* - HS các nhóm lên trình bày, mỗi em chỉ kể tên một vài cơ quan.
* HS khác bổ sung

- HS tập trung các tranh ảnh, bài báo, sau đó trang trí, xếp đặt theo nhóm và cử người lên giới thiệu trước lớp.- HS có thể đóng vai hướng dẫn viên du lịch để nói về các cơ quan của tỉnh mình.* HS tiến hành vẽ.
 |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 14 tiết 2*

**Tỉnh - Thành Phố Nơi Bạn Sống** *(tiết 2)*

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Kể được tên một số cơ quan hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế...ở địa phương.

 ***2. Kĩ năng:***Nói về một danh lam, di tích lịch sử hay đặc sản của địa phương.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tìm kiếm thông tin về nơi mình đang sống. Sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp các thông tin về nơi mình sống.*

- Các phương pháp: *Quan sát thực tế. Đóng vai.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình minh hoạ trong Sách giáo khoa, tranh ảnh sưu tầm về một số cơ quan của tỉnh, thành phố.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút) :**- Kiểm tra bài cũ : Giáo viên gọi học sinh lên làm bài tập.Nhận xét, đánh giá.- Giới thiệu bài mới : trực tiếp.**2. Các hoạt động chính :*****a. Hoạt động 1: Thảo luận nhóm (15 phút)****\* Mục tiêu:*HS cần biết tên cơ quan, trụ sở địa danh có ở địa phương nơi em đang sống.*\* Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS ghi lên bảng tên các cơ quan, địa chỉ.- Nêu nhiệm vụ chính của từng cơ quan vừa được viết.- GV nhận xét – Tuyên dương các nhóm làm đúng.***b. Hoạt động 2: Trình bày cá nhân (15 phút)****\* Mục tiêu:* Biết giới thiệu và nói được những hoạt động và nhiệm vụ của các nơi mình đã đến.*\* Cách tiến hành:* Tổ chức cho HS chơi trò chơi báo cáo viên.- Chia lớp thành 4 nhóm và phát phiếu.Yêu cầu các nhóm chọn một nơi đã tham quan và ghi vào phiếu điều tra thực tế.- Sau đó giới thiệu về nơi đó là ở đâu? Làm nhiệm vụ gi? Ở đó có hoạt động gì?- GV nhận xét. Chọn nhóm báo cáo hay, nội dung phong phú. **3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :**Sau khi tham quan và tìm hiểu về quê hương nơi em đang sống. Các em có thái độ thế nào đối với quê hương? Nhận xét.Chuẩn bị bài tới: Vở bài tập, sách giáo khoa.Chọn một số em trình bày lưu loát, có nội dung phong phú. | **-** HS lần lượt lên bảng ghi.- Đại diện các nhóm nêu.-Các nhóm thảo luận nội dung báo cáo.- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 15 tiết 1*

**Các Hoạt Động Thông Tin Liên Lạc**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Kể tên một số hoạt động thông tin liên lạc: bưu điện, đài phát thanh, đài truyền hình.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu ích lợi của một số hoạt động thông tin liên lạc đối với đời sống.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Một số bì thư. Điện thọai đồ chơi (cố định, di động).

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động1: Thảo luận nhóm (10 phút)****\* Mục tiêu:* Kể được một số hoạt động diễn ra ở nhà bưu điện tỉnh. Nêu được lợi ích của hoạt động bưu điện trong đời sống*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* Thảo luận theo nhóm 4 người theo gợi ý sau:- Bạn đã đến bưu điện tỉnh chưa? Hãy kể về những hoạt động diễn ra ở bưu điện tỉnh.- Nêu lợi ích của hoạt động bưu điện. Nếu không có hoạt động bưu điện thì chúng ta có nhận được những thư tín, những bưu phẩm từ nơi xa gửi về hoặc có gọi điện thoại được không ?*Bước 2:* Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm trước lớp, các nhóm khác bổ sung.***b. Hoạt động 2: Ích lợi của phát thanh truyền hình (10 phút)****\* Mục tiêu:* Biết được lợi ích của các hoạt động phát thanh, truyền hình.*\* Cách tiến hành:**Bước 1:* Thảo luận nhóm - GV chia HS thành nhiều nhóm, mỗi nhóm từ 4 - 6 em thảo luận theo gợi ý sau:  - Nêu nhiệm vụ và lợi ích của các hoạt động phát thanh, truyền hình. *Bước 2:* GV nhận xét và kết luận.***c. Hoạt động 3: Trò chơi “Chuyển thư” (8 phút)****\* Mục tiêu:*Tập cho HS có phản ứng nhanh.*\* Cách tiến hành:*Cho HS ngồi thành vòng tròn, mỗi HS một ghếTrưởng trò hô: Cả lớp chuẩn bị chuyển thư.+ Có thư “chuyển thường”. Mỗi HS đứng lên dịch chuyển 1 ghế. + Có thư “chuyển nhanh”. Mỗi HS đứng lên dịch chuyển 2 ghế.+ Có thư “hoả tốc”. Mỗi HS đứng lên dịch chuyển 3 ghế.Khi dịch chuyển như vậy, người trưởng trò quan sát và ngồi vào 1 ghế trống, ai di chuyển không kịp sẽ không có chỗ ngồi và không được tiếp tục chơi. Khi đó người trưởng trò lấy bớt ra 1 ghế rồi tiếp tục tổ chức trò chơi.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):****-** Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | * HS thảo luận theo nhóm 4 người theo gợi ý

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm trước lớp. - Các nhóm khác bổ sung.- HS thảo luận nhóm- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.Học sinh thực hiện trò chơi. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 15 tiết 2*

**Hoạt Động Nông Nghiệp**

**(MT + KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Kể tên một số hoạt động nông nghiệp.

 ***2. Kĩ năng:***Giới thiệu một hoạt động nông nghiệp cụ thể. Nêu ích lợi của hoạt động nông nghiệp.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* MT:** *Biết các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, lợi ích và một số tác hại (nếu thực hiện sai) của các họat động đó (liên hệ).*

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tìm kiếm thông tin về hoạt động nông nghiệp nơi mình đang sống.*

- Các phương pháp: *Hoạt động nhóm. Thảo luận theo cặp. Trưng bày triển lãm.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình trong SGK trang: 58; 59. Tranh ảnh sưu tầm về các hoạt động nông nghiệp.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Hoạt động nhóm (12 phút)****\* Mục tiêu:*Kể được một số hoạt động nông nghiệp. Nêu được lợi ích của các hoạt động nông nghiệp*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* Chia nhóm, quan sát các hình trang 58, 59 SGK và thảo luận theo gợi ý sau:- Hãy kể tên các hoạt động được giới thiệu trong hình.- Các hoạt động đó mang lợi ích gì ?*Bước 2:* GV hoặc các nhóm khác bổ sung. GV nhận xét và giới thiệu thêm một số hoạt động khác ở các vùng, miền khác nhau như; trồng ngô, khoai, sắn, chè,…; chăn nuôi trâu, bò, dê,…***b. Hoạt động 2: Thảo luận cặp đôi (12 phút)****\* Mục tiêu:* Biết một số hoạt động nông nghiệp ở tỉnh, nơi các em đang sống.*\* Cách tiến hành:*Yêu cầu từng cặp HS kể cho nhau nghe về hoạt động nông nghiệp ở nơi các em đang sống.*Lưu ý:* Các hoạt động nông nghiệp ở từng địa phương có thể khác nhau, có địa phương chỉ đơn thuần là cấy lúa, nhưng có nơi lại làm rau màu hoặc nuôi tôm, cá. Tuy nhiên đối với HS ở khu vực thành phố không có hoạt động nông nghiệp, chỉ yêu cầu các em kể về những hoạt động nông nghiệp mà các em biết.***c. Hoạt động 3: Triển lãm (7 phút)****\* Mục tiêu:* Thông qua triển lãm tranh ảnh, các em biết biết thêm và khắc sâu những hoạt động nông nghiệp.*\* Cách tiến hành:*- Chia lớp thành 3 hoặc 4 nhóm. Phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ Ao. Tranh của các nhóm được trình bày theo cách nghĩ và thảo luận của từng nhóm.- Từng nhóm bình luận về tranh của các nhóm xoay quanh nghề nghiệp và lợi ích của các nghề đó. GV có thể chấm điểm cho các nhóm và khen nhóm làm tốt nhất.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):****\* MT:** *Biết các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, lợi ích và một số tác hại (nếu thực hiện sai) của các họat động đó.***-** Nhận xét tiết học. Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. |  - HS thảo luận theo nhóm* - Các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm.

- Từng cặp HS kể cho nhau nghe về hoạt động nông nghiệp ở nơi các em đang sống. - Một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.- Các nhóm thảo luận |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 16 tiết 1*

**Hoạt Động Công Nghiệp Và Thương Mại**

**(MT + BĐ + KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Kể tên một hoạt động công nghiệp, thương mại mà em biết.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu ích lợi của hoạt động công nghiệp, thương mại.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* MT:** *Biết các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, lợi ích và một số tác hại (nếu thực hiện sai) của các họat động đó (liên hệ).*

**\* BĐ:** *Khai thác hình trong Sách giáo khoa về công nghiệp dầu khí: giới thiệu cho học sinh biết một nguồn tài nguyên hết sức quan trọng của biển (liên hệ).*

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát tìm kiếm thông tin về các hoạt động công nghiệp và thương mại nơi mình sinh sống. Tổng hợp các thông tin liên quan đến hoạt động nông nghiệp và thương mại nơi mình sinh sống.*

- Các phương pháp: *Hoạt động nhóm. Trò chơi.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình trong SGK trang: 60, 61; tranh ảnh sưu tầm về chợ hoặc cảnh mua bán, một số đồ chơi, hàng hóa.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Làm việc nhóm đôi (8 phút)****\* Mục tiêu:*Biết được những hoạt động công nghiệp ở tỉnh, nơi các em đang sống.*\* Cách tiến hành:* Yêu cầu từng cặp HS kể cho nhau nghe về hoạt động công nghiệp ở nơi các em đang sống.Một số cặp trình bày, cặp khác bổ sung. GV có thể giới thiệu thêm một số hoạt động như: khai thác quặng kim loại, luyện thép, sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy,… đều gọi là hoạt động công nghiệp.**\* BĐ:** *Khai thác hình trong Sách giáo khoa về công nghiệp dầu khí: giới thiệu cho học sinh biết một nguồn tài nguyên hết sức quan trọng của biển.****b. Hoạt động 2: Hoạt động theo nhóm (10 phút)****\* Mục tiêu:* Biết được các hoạt động công nghiệp và lợi ích của các hoạt động đó*\* Cách tiến hành:* Làm việc với cả lớp*Bước 1:* từng cá nhân quan sát hình trong SGK.*Bước 2:* Mỗi HS nêu tên một hoạt động đã quan sát được trong hình.*Bước 3:* Một số em nêu lợi ích của các hoạt động công nghiệp. GV giới thiệu và phân tích về các hoạt động và các sản phẩm từ các hoạt động đó như:- Khoan dầu khí cung cấp chất đốt và nhiên liệu chạy máy…- Khai thác than cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy, chất đốt sinh hoạt…- Dệt cung cấp vải, lụa…***c. Hoạt động 3: Liên hệ (10 phút)****\* Mục tiêu:* Kể tên một số cợ, siêu thị, cửa hàng và một số mặt hàng được mua bán ở đó.*\* Cách tiến hành:**Bước 1:* Chia nhóm và thảo luận theo yêu cầu trong SGK*Bước 2:* GV nêu gợi ý:- Những hoạt động như trong hình 4, 5 trang 61 SGK thường được gọi là hoạt động gì ?- Hoạt động đó các em nhìn thấy ở đâu ?- Hãy kể tên một số chợ, siêu thị, cửa hàng ở quê em.Căn cứ vào trả lời của HS, GV kết luận**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):****\* MT:** *Biết các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, lợi ích và một số tác hại (nếu thực hiện sai) của các họat động đó.***-** Nhận xét tiết học. Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - Từng cặp HS kể cho nhau nghe về hoạt động công nghiệp ở nơi các em đang sống.- Một số cặp trình bày, cặp khác bổ sung- Từng cá nhân quan sát hình trong SGK- Mỗi HS nêu tên một hoạt động đã quan sát được trong hình- HS thảo luận theo yêu cầu trong SGK- Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 16 tiết 2*

**Làng Quê Và Đô Thị**

**(MT + BĐ + KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được một số đặc điểm của làng quê hoặc đô thị.

 ***2. Kĩ năng:***Kể được về làng, bản hay khu phố nơi em đang sống.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* MT:** *Nhận ra sự khác biệt giữa môi trường sống ở làng quê và môi trường sống ở đô thị (liên hệ).*

**\* BĐ:** *Liên hệ với quê hương vùng biển đảo của học sinh vùng biển, qua đó giáo dục tình yêu quê hương và ý thức bảo vệ môi trường quê hương (liên hệ).*

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: So sánh tìm ra những đặc điểm khác biệt giữa làng quê và đô thị. Tư duy sáng tạo. thể hiện hình ảnh đặc trưng của làng quê và đô thị.*

- Các phương pháp: *Thảo luận nhóm. Vẽ tranh.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Các hình trong SGK trang 62; 63.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm (10 phút)****\* Mục tiêu:* Tìm hiểu về phong cảnh, nhà cửa, đường sá ở làng quê và đô thị.*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* Làm việc theo nhóm- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK và ghi lại kết quả theo bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Làng quê** | **Đô thị** |
| - Phong cảnh, nhà cửa- Hoạt động sinh sống chủ yếu của nhân dân.- Đường sá, hoạt động giao thông.- Cây cối |  |  |

*Bước 2:* GV căn cứ vào kết quả trình bày của các nhóm, nhận xét, phân tích và nêu rõ sự khác nhau giữa làng quê và đô thị.***b. Hoạt động 2: Liên hệ (10 phút)****\* Mục tiêu:* Kể được những nghề nghiệp mà người dân ở làng quê và đô thị thường làm.*\* Cách tiến hành:**Bước 1:* GV chia các nhóm. Mỗi nhóm căn cứ vào kết quả thảo luận ở hoạt động 1 để tìm ra sự khác biệt về nghề nghiệp của người dân ở làng quê và đô thị.*Bước 2:* Một số nhóm trình bày kết quả theo bảng dưới đây:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghề nghiệp ở làng quê** | **Nghề nghiệp ở thành thị** |
| - Trồng trọt-  | - Buôn bán-  |

*Bước 3:* Căn cứ vào kết quả thảo luận, GV giới thiệu cho các em biết thêm về sinh hoạt của đô thị (nếu các em ở làng quê), làng quê nếu các em sống ở thành phố) để các em có cơ hội biệt thêm về hoạt động của nhân dân mà các em chưa có cơ hội biết tới.**\* BĐ:** *Liên hệ với quê hương vùng biển đảo của học sinh vùng biển, qua đó giáo dục tình yêu quê hương và ý thức bảo vệ môi trường quê hương.***c. Hoạt động 3:** Vẽ tranh (12 phút)*\* Mục tiêu:* Khắc sâu và tăng thêm hiểu biết của HS về đất nước.*\* Cách tiến hành:*- GV nêu chủ đề: hãy vẽ về thành phố (thị xã) quê em - Yêu cầu mỗi em vẽ 1 tranh, nếu chưa xong có thể về nhà làm.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):****\* MT:** *Giáo viên giúp học sinh nhận ra sự khác biệt giữa môi trường sống ở làng quê và môi trường sống ở đô thị.***-** Nhận xét tiết học. Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát tranh trong SGK và ghi lại kết quả theo bảng * Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm, các nhóm khác bổ sung

- Một số nhóm trình bày kết quả theo bảng - Từng nhóm liên hệ về nghề nghiệp và hoạt động chủ yếu của nhân dân nơi các em sống.Mỗi em vẽ 1 tranh, nếu chưa xong có thể về nhà làm. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 17 tiết 1*

**An Toàn Khi Đi Xe Đạp**

**(KNS)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được một số qui định đảm bảo an toàn khi đi xe đạp.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu được hậu quả nếu đi xe đạp không đúng qui định.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát phân tích về các tình huống chấp hành đúng quy định khi đi xe đạp. Kĩ năng kiên định thực hiện đúng quy định khi tham gia giao thong. Kĩ năng làm chủ bản thân:: Ứng phó với những tình huống không an toàn khi đi xe đạp.*

- Các phương pháp: *Thảo luận nhóm. Trò chơi. Đóng vai.*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Tranh, áp phích về an toàn giao thông. Các hình trong SGK trang 64, 65.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Quan sát tranh (10 phút)****\* Mục tiêu:*Thông qua quan sát tranh, HS hiểu được ai đi đúng, ai đi sai luật giao thông*\* Cách tiến hành:* - GV chia nhóm HS và hướng dẫn các nhóm quan sát các hình trong trang 64, 65 SGK ; yêu cầu chỉ và nói người nào đi đúng, người nào đi sai.***b. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (10 phút)****\* Mục tiêu:* HS thảo luận để biết luật giao thông đối với người đi xe đạp.*\* Cách tiến hành:*-GV chia nhóm, mỗi nhóm 4 người, thảo luận câu hỏi: đi xe đạp thế nào cho đúng luật giao thông? - GV căn cứ vào ý kiến của các nhóm để phân tích về tầm quan trọng của việc chấp hành luật giao thông*+ Kết luận:*Khi đi xe đạp cần đi bên phải, đúng phần đường dành cho người đi xe đạp, không đi vào đường ngược chiều.***c. Hoạt động 3: Trò chơi “Đèn xanh – Đèn đỏ” (10 phút)****\* Mục tiêu:* Thông qua trò chơi, nhắc nhở HS có ý thức chấp hành luật giao thông.*\* Cách tiến hành:*Trưởng trò hô:- Đèn xanh: Cả lớp quay tròn hai tay.- Đèn đỏ: Cả lớp dừng quay và để tay ở vị trí chuẩn bị. Trò chơi sẽ được lặp đi lặp lại nhiều lần, ai làm sai sẽ hát 1 bài.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):****-** Nhận xét tiết học. Liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - Các nhóm quan sát các hình trong trang 64, 65 SGK ; yêu cầu chỉ và nói người nào đi đúng, người nào đi sai.- Đại diện các nhóm lên trình bàykết quả thảo luận nhóm. Mỗi nhóm chỉ nhận xét 1 hình.- Một số nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung- HS cả lớp đứng tại chỗ, vòng tay trước ngực, bàn tay nắm hờ, tay trái dưới tay phải. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 17 tiết 2*

**Ôn Tập Học Kì Một**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.

 ***2. Kĩ năng:***Kể được một số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc và giới thiệu về gia đình của em.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Tranh, ảnh do HS sưu tầm. Hình các cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh. Thẻ ghi tên các cơ quan các cơ quan và chức năng các cơ quan đó.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” (10 phút)****\* Mục tiêu:*Thông qua quan sát tranh, HS có thể kể được tên và chức năng của các bộ phận của từng cơ quan trong cơ thể.*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* GV chuẩn bị tranh to (cỡ giấy khổ Ao) vẽ các cơ quan: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh và thẻ ghi tên, chức năng và cách giữ vệ sinh các cơ quan đó. Nếu có điều kiện thì nên chuẩn bị đủ cho HS hoạt động nhóm.*Bước 2:* Tuỳ hoàn cảnh cụ thể của từng lớp, GV tổ chức cho HS quan sát tranh và gắn được thẻ vào tranh. Có thể chơi theo nhóm trước, khi HS đã thuộc thì chia thành đội chơi.*Lưu ý:*Sau khi chơi, GV nên chốt lại những đội gắn đúng và sửa lỗi cho đội gắn sai. Nên bố trí thế nào để động viên những em học yều và nhút nhát được chơi.***b. Hoạt động 2: Quan sát tranh (10 phút)****\* Mục tiêu:* HS kể lại được những hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và thông tin liên lạc.*\* Cách tiến hành:****Bước 1:*** Chia nhóm và thảo luậnCó thể liên hệ thực tế ở địa phương nơi đang sống để kể về những hoạt động nông nghiệp, công nghiệp,… mà em biết.*Bước 2:* GV có thể cho các nhóm bình luận chéo nhau.***c. Hoạt động 3: Làm việc ca nhân (8 phút)****\* Mục tiêu:* Giúp học sinh giới thiệu về gia đình mình.*\* Cách tiến hành:*- Khi HS giới thiệu, GV theo dõi và nhận xét xem HS vẽ và giới thiệu có đúng không để làm căn cứ đánh giá HS.**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):****-** Nhận xét tiết học. Liên hệ thực tiễn.- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | HS quan sát tranh và gắn thẻ vào tranh.- Quan sát hình theo nhóm : cho biết các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, thông tin liên lạc trong các hình 1, 2, 3, 4 trang 67 SGK.- Từng nhóm dán tranh, ảnh về các hoạt động mà các em đã sưu tầm được theo cách trình bày của từng nhóm.- Từng em vẽ sơ đồ và giới thiệu về gia đình của mình. |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 18 tiết 1*

**KiểmTra Học Kì Một**

# *ĐỀ BÀI THAM KHẢO :*

***1. Cơ quan thực hiện việc trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài được gọi là gì?***

a. Cơ quan hô hấp

b. Hoạt động thở

c. Trao đổi khí

d. Cả hai ý b và c đều đúng.

***2. Vì sao không nên thở bằng miệng mà chỉ nên thở băng mũi?***

a. Lông mũi giúp cản bớt bụi, làm không khí vào phổi sạch hơn

b. Các mạch máu nhỏ li ti có trong mũi giúp sưởi ấm không khí vào phổi

c. Các chất nhầy trong mũi giúp cản bụi, diệt khuẩn và làm ảm không khí vào phổi

d. Tất cả các ý trên

***3. Hằng ngày chúng ta nên làm gì để giữ sạch mũi, họng?***

a. Cần lau sạch mũi bằng nước ấm

b. Súc miệng bằng nước muối loãng hoặc các nước sát trùng khác

c. Cả hai ý trên đều đúng.

***4. Chúng ta cần phải làm gì để phòng bệnh viên đường hô hấp?***

a. Giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi, họng

b. Giữ nơi ở đủ ấm, tránh gió lùa

c. Ăn uống đủ chất, tập thể dục thường xuyên

d. Tất cả các ý trên

***5. Người mắc bệnh lao thường có biểu hiện gì?***

a. Người mệt mỏi

b. Ăn không ngon, gầy đi

c. Sốt nhẹ vào buổi chiều

d. Tất cả các ý trên.

***6. Cơ quan tuần hoàn gồm những bộ phận nào?***

a. Các mạch máu

b. Tim

c. Tất cả các ý trên.

***7. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống***

a. Động mạch đưa máu từ tim đi khắp các cơ quan của cơ thể **🗌**

b. Tĩnh mạch đưa máu từ tim đến các cơ quan của cơ thể **🗌**

c. Mao mạch nối động mạch với tĩnh mạch **🗌**

***8. Theo em những hoạt động nào dưới đây sẽ có lợi cho tim và mạch?***

a. Làm việc quá sức

b. Mặc quần áo và đi giày chật

c. Vui chơi vừa sức

d. Tất cả các ý trên.

***9. Nguyên nhân nào dưới đây gây ra bệnh thấp tim?***

a. Do bị viên họng

b. Bị viên a-mi-đan kéo dài

c. Do bị thấp khớp cấp

d. Tất cả các ý trên.

***10. Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm những bộ phận nào?***

a. Hai quả thận

b. Hai ống nước tiểu

c. Bóng đái và ống đái

d. Tất cả các ý trên.

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

Ngày dạy: thứ ........., ngày ...... tháng ...... năm 201...

*Tự nhiên Xã hội tuần 18 tiết 2*

**Vệ Sinh Môi Trường** *(tiết 1)*

**(KNS + MT + BĐ + NL)**

# *I. MỤC TIÊU:*

 ***1. Kiến thức:*** Nêu được tầm quan trọng của việc xử lí nước thải hợp vệ sinh đối với đời sống con người và động vật, thực vật.

 ***2. Kĩ năng:***Nêu tác hại của rác thải và thực hiện đổ rác đúng nơi qui định. Nêu tác hại của việc người và gia súc phóng uế bừa bãi. Thực hiện đại tiểu tiện đúng nơi qui định.

***3. Thái độ:***Yêu thích môn học; rèn tính sáng tạo, tích cực và hợp tác.

**\* KNS:**

- Rèn các kĩ năng: *Kĩ năng quan sát, tìm kiếm và xử lí các thông tin để biết tác hại của rác và ảnh hưởng của các sinh vật sống trong rác tới sức khỏe con người. Kĩ năng quan sát và tìm kiếm xử lí thông tin để biết tác hại của phân và nước tiểu ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Kĩ năng quan sát và tìm kiếm xử lí các thông tin để biết tác hại của nước bẩn, nước ô nhiểm ảnh hưởng tới sinh vật và sức khỏe con người. Kĩ năng tư duy phê phán: Có tư duy phân tích, phê phán các hành vi, việc làm không đúng làm ảnh hưởng tới vệ sinh môi trường. Kĩ năng làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm, cam kết thực hiện các hành vi đúng, phê phán và lên án các hành vi không đúng nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường. Kĩ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để bảo vệ môi trường. Kĩ năng hợp tác: Hợp tác với mọi người xung quanh để bảo vệ môi trường.*

- Các phương pháp: *Chuyên gia, thảo luận nhóm, tranh luận, điều tra, đóng vai.*

**\* MT:** *Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh là hại sức khoẻ con người và động vật. Biết phân, rác thải nếu không xử lí hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. Biết một vài biện pháp xử lí phân, rác thải, nước thải hợp vệ sinh. Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường (toàn phần).*

**\* NL:** *Giáo dục học sinh biết phân loại và xử lý rác hợp vệ sinh: một số rác như rau, củ, quả, ... có thể làm phân bón, một số rác có thểtais chế thành các sản phẩm khác, như vậy là đã giảm thiểu sự lãng phí khi dùng các vật liệu, góp phần tiết kiệm năng lượng có hiệu quả (bộ phận).*

**\* BĐ:** *Liên hệ với môi trường vùng biển nhằm giáo dục học sinh giữ vệ sinh môi trường biển đảo (liên hệ).*

# *II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:*

*1. Giáo viên:* Tranh, ảnh sưu tầm được về rác thải, cảnh thu gom và xử lý rác thải. Các hình trong SGK trang 68, 69.

*2. Học sinh:* Đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**- Kiểm tra bài cũ: gọi 2 học sinh lên trả lời 2 câu hỏi.- Nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài mới: trực tiếp.**2. Các hoạt động chính:** | Hát2 em thực hiện |
| ***a. Hoạt động 1: Thảo luận nhóm (17 phút)****\* Mục tiêu:*HS biết được sự ô nhiễm và tác hại của rác thải đối với sức khoẻ con người.*\* Cách tiến hành:* *Bước 1:* Thảo luận nhómGV chia nhóm và yêu cầu các nhóm quan sát hình 1, 2 trang 68 SGK và trả lời theo gợi ý:- Hãy nói cảm giác của bạn khi đi ngang qua đống rác. Rác có hại như thế nào ?- Những sinh vật thường sống trong đống rác, chúng có hại gì đối với sức khoẻ con người ?GV gợi ý để HS nêu được các ý sau:- Rác (vỏ đồ hộp, giáy gói thức ăn,…) nếu vứt bừa bãi sẽ là vật trung gian truyền bệnh.- Xác chết súc vật vứt bừa bãi sẽ bị thối rữa sinh nhiều mầm bệnh và còn là nơi để một số sinh vật sinh sản và truyền bệnh như: ruồi, muỗi, chuột, ….*Bước 2:* GV nêu thêm những hiện tượng về sự ô nhiễm của rác thải ở những nôi công cộng và tác hại đối với sức khoẻ con người.**\* MT:** *Biết rác, phân, nước thải là nơi chứa các mầm bệnh là hại sức khoẻ con người và động vật. Biết phân, rác thải nếu không xử lí hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. Biết một vài biện pháp xử lí phân, rác thải, nước thải hợp vệ sinh. Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.****b. Hoạt động 2: Làm việc cặp đôi (10 phút)****\* Mục tiêu:* HS nói được những việc làm đúng và những việc làm sai trong việc thu gom rác thải.*\* Cách tiến hành:**Bước 1:* Từng cặp HS quan sát các hình trong SGK trang 69 và tranh ảnh sưu tầm được, đồng thời trả lời theo gợi ý: chỉ và nói việc làm nào là đúng, việc làm nào sai.*Bước 2:* GV có thể gợi ý tiếp:- Em cần phải làm gì để giữ vệ sinh công cộng ?- Em đã làm gì để giữ vệ sinh công cộng ?- Hãy nêu cách xử lý rác ở địa phương em.**\* NL:** *Giáo dục học sinh biết phân loại và xử lý rác hợp vệ sinh: một số rác như rau, củ, quả, ... có thể làm phân bón, một số rác có thểtais chế thành các sản phẩm khác, như vậy là đã giảm thiểu sự lãng phí khi dùng các vật liệu, góp phần tiết kiệm năng lượng có hiệu quả.***3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):****\* BĐ:** *Liên hệ với môi trường vùng biển nhằm giáo dục học sinh giữ vệ sinh môi trường biển đảo.*- Nhận xét tiết học.- Dặn học sinh chuẩn bị tiết sau. | - Các nhóm quan sát hình 1, 2 trang 68 SGK và trả lời theo gợi ý - Một số nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.- Một số nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.- Các nhóm có thể liên hệ đến môi trường nơi các em đang sống: đường phố, ngõ xóm, bản làng,… |

**🖎 RÚT KINH NGHIỆM:**

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................